



CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - QUẢNG NGÃI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Quảng Phú, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi
Tel: +84.255.6250905; Fax: +84.255.6250910

Email: beer@sabecoquangngai.com.vn; Website: www.sabecoquangngai.com.vn
GCNĐKKD số 4300338460 do Sở KH-ĐT tỉnh Quảng Ngãi cấp lần 6 ngày 04/12/2024

Số: 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ

Quảng Ngãi, ngày 04 tháng 4 năm 2025

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025 CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi ngày 04.4.2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG.

Điều 2. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2024 và định hướng năm 2025.

Kết quả hoạt động năm 2024

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	% Tăng trưởng TH 2024/ TH 2023 (+) Tăng; (-) Giảm	% Tăng trưởng TH 2024/KH 2024 (+) Tăng; (-) Giảm
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1,862.84	2,104.07	1,993.15	7.00%	-5.27%
Nộp Ngân sách	Tỷ đồng	1,871.82	2,112.48	2,017.08	7.76%	-4.51%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	100.71	94.51	100.03	-0.68%	5.84%

Kế hoạch hoạt động năm 2025

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	% Tăng trưởng (+) Tăng; (-) giảm
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1,993.15	2,079.49	4.33%
Nộp ngân sách	Tỷ đồng	2,017.08	2,136.27	5.91%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	100.03	106.21	6.18%

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025.

Điều 4. Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2025.

Điều 5. Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025.

5.1. Phân phối lợi nhuận năm 2024

Stt	Diễn giải	ĐVT	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024
1	Lợi nhuận chưa phân phối đầu kỳ	Triệu đồng	279,457	279,457
2	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	94,514	100,030
3	Phân phối lợi nhuận, trong đó:	Triệu đồng		
-	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Triệu đồng	6,178	6,696
-	Trích Quỹ Công tác xã hội	Triệu đồng	473	473
-	Chia cổ tức	Triệu đồng	67,500	67,500
-	Tỷ lệ chia cổ tức	%	15.00%	15.00%
4	Lợi nhuận chưa phân phối cuối kỳ	Triệu đồng	299,821	304,819

5.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025

Stt	Diễn giải	ĐVT	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025
1	Lợi nhuận chưa phân phối đầu kỳ	Triệu đồng	279,457	304,819
2	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	100,030	106,210
3	Phân phối lợi nhuận, trong đó:	Triệu đồng		
-	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Triệu đồng	6,696	6,384
-	Trích Quỹ Công tác xã hội	Triệu đồng	473	531
-	Chia cổ tức	Triệu đồng	67,500	67,500
-	Tỷ lệ chia cổ tức	%	15.00%	15.00%
4	Lợi nhuận chưa phân phối cuối kỳ	Triệu đồng	304,819	336,614

Điều 6. Thông qua Tờ trình quyết toán thù lao, tiền thưởng năm 2024 và Kế hoạch thù lao, tiền thưởng năm 2025 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát không chuyên trách:

6.1. Quyết toán thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024:

Quỹ thù lao HĐQT và BKS : 598,000,000 đồng.

6.2. Kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025:

Quỹ thù lao HĐQT và BKS : 675,000,000 đồng.

Điều 7. Thông qua Tờ trình về ký hợp đồng với bên có liên quan thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông thông qua:

7.1. Phê duyệt các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% hoặc tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất như sau:

a) Hợp đồng sản xuất và cung ứng giữa Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi với Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn (SABECO) và Công ty TNHH MTV Thương Mại Bia Sài Gòn;

b) Hợp đồng mua bán nguyên vật liệu và kiểm soát sản xuất giữa Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi với Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn (SABECO);

c) Các hợp đồng, giao dịch mua bán hàng hóa, vật tư, bao bì, phụ tùng thay thế, dịch vụ kỹ thuật, sửa chữa.. với cá nhân, tổ chức có liên quan của SABECO, bao gồm nhưng không giới hạn: các công ty con, công ty liên kết theo quy định của pháp luật có liên quan.

(Tất cả các hợp đồng, giao dịch trên được gọi tắt là “Giao dịch”).

30032
ÔNG
CÓ PH.
SÀI G
ANG N
UANG

7.2. Theo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, giao Người đại diện theo pháp luật Công ty thực hiện:

- a) Quyết định các điều khoản và điều kiện cụ thể của Giao dịch và các hợp đồng, thỏa thuận, tài liệu có liên quan đến Giao dịch, kể cả các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung, thay thế, chấm dứt Giao dịch (nếu có) phù hợp với các điều kiện quy định tại Mục 7.1 nói trên; và
- b) Ký kết và thực hiện các Giao dịch và các tài liệu có liên quan đến Giao dịch, kể cả các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung, thay thế, chấm dứt Giao dịch (nếu có) phù hợp với các điều kiện quy định tại Mục 7.1 nói trên.

Điều 8. Thông qua Tờ trình về sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi.

Điều 9. Điều khoản thi hành

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi được Đại hội nhất trí thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Tất cả cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và toàn thể người lao động của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Giám đốc;
- Thư ký HĐQT; Văn thư.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA



Kèo Liang Kwee





CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - QUẢNG NGÃI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Quảng Phú, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi

Tel: +84.255.6250905; Fax: +84.255.6250910

Email: beer@sabecoquangngai.com.vn; Website: www.sabecoquangngai.com.vn

GCNĐKKD số 4300338460 do Sở KH-ĐT tỉnh Quảng Ngãi cấp lần 6 ngày 04/12/2024

Quảng Ngãi, ngày 04 tháng 4 năm 2025

BIÊN BẢN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025 CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - QUẢNG NGÃI

Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi
Địa chỉ trụ sở chính: KCN Quảng Phú, Tp. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
Giấy chứng nhận đăng ký DN số: 4300338460
Thời gian: 09h00, ngày 04/4/2025
Địa điểm: Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi, Khu Công nghiệp Quảng Phú, Tp. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

PHẦN 1: GIỚI THIỆU KHAI MẠC ĐẠI HỘI

I. Thành phần tham dự

1. Tổng số cổ đông và đại diện ủy quyền tham dự là 41 người, đại diện cho 37,582,731 cổ phần, tương đương 83.52% số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Đại biểu và khách mời tham dự Đại hội:

Hội đồng quản trị ("HĐQT")

- | | |
|--------------------------|--------------------------------------|
| - Ông: Koo Liang Kwee | - Chủ tịch HĐQT. |
| - Bà: Bùi Thị Nhựt | - Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty. |
| - Ông: Trần Nguyên Trung | - Thành viên HĐQT. |
| - Ông: Đinh Văn Thành | - Thành viên HĐQT. |

Ban Kiểm soát ("BKS")

- | | |
|---------------------------|-------------------|
| - Ông: Nguyễn Văn Hòa | - Trưởng BKS. |
| - Bà: Huỳnh Thị Thùy Nhân | - Thành viên BKS. |
| - Bà: Đỗ Thị Diễm Kiều | - Thành viên BKS. |

Các cán bộ quản lý của Công ty.

II. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

- | | | |
|------------------------|--------------------------------|---------------|
| Ông: Thượng Tấn Lực | - Trưởng Phòng Cơ Điện & DL | - Trưởng ban. |
| Ông: Thượng Đình Học | - Chuyên viên KSTB & Quy trình | - Thành viên. |
| Bà: Văn Thị Thùy Trang | - Chuyên viên Tài chính | - Thành viên. |

Ông: Thượng Tấn Lực - Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông:

- Tổng số cổ đông được mời tham dự: Toàn bộ cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày 03/3/2025 sở hữu 45,000,000 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi.
- Tính đến 09h00, ngày 04/4/2025, tổng số cổ đông và người đại diện cổ đông tham dự Đại hội là 41 người và đại diện được ủy quyền, nắm giữ **37,582,731** cổ phần Công ty, chiếm tỷ lệ **83.52%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi. Như vậy, căn cứ Khoản 1, Điều 19 Điều lệ Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã có đủ điều kiện để tiến hành.
- Tất cả cổ đông và đại diện cổ đông đều có đủ điều kiện tham dự kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025.

III. Giới thiệu Chủ tịch đoàn, Thư ký đoàn và Ban Kiểm phiếu

Chủ tọa đoàn:

- | | | |
|---------------------|------------------------------|---------------|
| Ông: Koo Liang Kwee | - Chủ tịch Hội đồng quản trị | - Chủ tọa. |
| Bà: Bùi Thị Nhựt | - Giám đốc | - Thành viên. |

→ Đại hội nhất trí thông qua danh sách Chủ tọa đoàn.

Ban Kiểm phiếu:

- | | | |
|------------------------|-----------------------|---------------|
| Ông: Thượng Tấn Lực | - Trưởng Phòng CĐDL | - Trưởng ban. |
| Ông: Thượng Đình Học | - CV KSTB & Quy trình | - Thành viên. |
| Bà: Văn Thị Thùy Trang | - CV Tài chính | - Thành viên. |

→ Đại hội nhất trí thông qua danh sách nhân sự Ban Kiểm phiếu.

Thư ký Đại hội:

Để ghi lại Biên bản Đại hội và soạn thảo Nghị quyết Đại hội, Chủ tọa đã chỉ định Thư ký Đại hội gồm:

- | | |
|---------------------------|--|
| Bà: Nguyễn Thị Thanh Loan | - Trưởng Phòng Nguồn lực nhân sự & Hành chính. |
|---------------------------|--|

→ Đại hội nhất trí thông qua danh sách nhân sự Thư ký Đại hội.

IV. Chương trình Đại hội và Quy chế làm việc:

1. Chương trình Đại hội (Chương trình Đại hội đính kèm).

→ Đại hội nhất trí thông qua Chương trình Đại hội.

2. Quy chế Đại hội (Quy chế Đại hội đính kèm).

→ Đại hội nhất trí thông qua Quy chế Đại hội.

PHẦN 2: NỘI DUNG ĐẠI HỘI

I. Phần trình bày nội dung Đại hội

1. Ông: Koo Liang Kwee, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2024 và định hướng năm 2025 (Báo cáo đính kèm).
2. Ông Nguyễn Văn Hòa, Trưởng Ban kiểm soát báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 (Báo cáo đính kèm).
3. Bà: Bùi Thị Nhựt, Giám đốc Công ty trình bày các nội dung xin ý kiến của Đại hội đồng cổ đông như sau:
 - Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024.
 - Tờ trình về lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2025.
 - Tờ trình về phân phối lợi nhuận năm 2024.
 - Tờ trình về kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025.

- Tờ trình về quyết toán thù lao, tiền thưởng năm 2024 của thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát không chuyên trách.
- Tờ trình về kế hoạch thù lao, tiền thưởng năm 2025 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.
- Tờ trình về ký hợp đồng với bên có liên quan thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Tờ trình về sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
(Các Tờ trình đính kèm).

Chi tiết các nội dung trình Đại hội đã được đăng tải trên website của Công ty và được trình bày đầy đủ trong bộ tài liệu cung cấp cho các cổ đông/đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội.

II. Thảo luận: có 2 cổ đông đặt các câu hỏi sau

Cổ đông 1: Lê Minh Đức.

Cổ đông 2: Mai Tuấn Nam.

- 1. Câu hỏi:** Dự án Trung tâm thương mại, dịch vụ và cho thuê tại số 06 Nguyễn Thụy, Quảng Ngãi: Công ty tự triển khai dự án hay thuê 01 Công ty chuyên nghiệp quản lý dự án? Vốn đầu tư cho Dự án là bao nhiêu? và Lợi tức đầu tư là bao nhiêu?

Trả lời:

Mảnh đất này là tài sản đã có trong danh mục đầu tư của Công ty từ trước đến nay. Công ty sẽ phát triển mảnh đất này thành Trung tâm thương mại, dịch vụ và cho thuê; Khai thác mặt bằng để cho thuê lâu dài làm siêu thị. Trước tiên sẽ đem lại doanh thu tiền thuê mặt bằng hàng năm, ngoài ra Siêu thị sẽ hỗ trợ cho việc bán và quảng bá sản phẩm của Công ty; Góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế của tỉnh Quảng Ngãi.

Về ngân sách và lợi tức đầu tư của Dự án: đang chờ cấp có thẩm quyền xem xét và phê duyệt.

- 2. Câu hỏi:** Hiện tại công suất sản xuất Bia của Nhà máy đã đạt 250 triệu lít/năm. Trong vòng 5 năm tới nếu nâng lên khoảng 300-400 triệu lít/năm thì khuôn viên hiện tại của Nhà máy có đủ đáp ứng hay không?

Trả lời:

Hiện nay công suất thiết kế của Nhà máy đã được đầu tư với công suất 250 triệu lít bia/năm nhưng thực tế chưa khai thác hết công suất này vì những lý do khách quan như: dịch bệnh Covid, Nghị định 100/2019/NĐ-CP và các chính sách hạn chế sử dụng bia, rượu của Chính phủ.

Với diện tích hiện tại là 150.000m² thì việc mở rộng công suất của nhà máy lên 350 triệu lít bia/năm là thực hiện được; Tuy nhiên việc này còn phụ thuộc vào tình hình sản xuất và tiêu thụ bia của toàn hệ thống Sabeco.

Nhà máy Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi là nhà máy trọng điểm của Sabeco tại khu vực miền Trung, được Sabeco đánh giá cao về cách quản lý và hiệu quả mang lại nên được ưu tiên về sản lượng sản xuất và giao hàng.

- 3. Câu hỏi:** Thời gian sắp đến sẽ sáp nhập các tỉnh thành theo kế hoạch của Nhà nước. Công ty có kế hoạch, định hướng gì về hành trình mới, các kênh phân phối?

Trả lời:

Thị trường giao hàng hiện nay của Nhà máy Bia Sài Gòn – Quảng Ngãi là Miền Trung, Tây Nguyên, Nam Trung bộ, Đông Nam Bộ nên việc sáp nhập tỉnh liền kề là thuận lợi về liên kết vùng, đặc biệt là với các tỉnh Tây Nguyên. Việc quản lý thị

trường sẽ tập trung và có thể tiết giảm bớt đầu mỗi quản lý cấp cao cũng sẽ mang lại hiệu quả kinh tế.

Định hướng của Công ty trong các năm tiếp theo là từng bước mở rộng thêm thị trường bia đi nước ngoài. Công ty đang xuất khẩu bia trực tiếp đi Úc, Công ty có kế hoạch phát triển thêm thị trường ở các nước Đông Nam Á và Đông Bắc Á.

- 4. Câu hỏi:** Tình hình cạnh tranh trong khu vực: Nhà máy bia Heineken ở Đà Nẵng chuẩn bị hoàn thành; Nhà máy bia Carlsberg ở Huế đang chuẩn bị mở rộng công suất lên 600 triệu lít bia/năm; Công ty CP Bia Sài Gòn Miền Trung không phụ thuộc nhiều vào Bia Sài Gòn mà họ đang mở rộng địa bàn hoạt động với sản phẩm riêng của họ. Việc này ảnh hưởng đến thị phần của Sabeco nói chung và sản lượng của Nhà máy Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi nói riêng như thế nào?

Trả lời:

Câu hỏi này liên quan đến chiến lược của Sabeco nên không thể trả lời chi tiết.

- 5. Câu hỏi:** Tỷ lệ chi phí nguyên vật liệu trên doanh thu của Công ty tăng liên tục từ 2020 đến nay. Nguyên nhân là gì và Công ty có phương án nào để điều chỉnh tỷ lệ này hay không?

Trả lời:

Chi phí Nguyên vật liệu trên doanh thu từ năm 2020 đến 2024 là tăng cao; Do ảnh hưởng bởi các nguyên nhân sau:

Giá nguyên vật liệu chính (malt, gạo, houblon) và bao bì (vỏ lon nhôm) đã tăng giá liên tục từ năm 2020 đến nay; Cụ thể giá malt tăng bình quân từ 35%-55% (2020 – 2024). Việc hàng nhập khẩu như Malt, houblon, vỏ lon nhôm là từ những nguyên nhân khách quan bên ngoài, chúng ta không thể kiểm soát được như: dịch bệnh Covid, xung đột chiến tranh thương mại, chiến tranh giữa Nga và Ukraine đã làm đứt gãy chuỗi cung ứng....

Trong những năm qua, Công ty liên tục có những biện pháp cải tiến, giải pháp tiết kiệm trong sản xuất: tiết giảm chi phí năng lượng (Điện, hơi, nước, khí nén), tối ưu hóa định mức kinh tế kỹ thuật, tăng cường bảo trì, bảo dưỡng tốt thiết bị, đảm bảo sản xuất được liên tục, khai thác tốt năng lực thiết bị, Cân đối dòng tiền để giảm chi phí lãi vay vốn lưu động...Hầu hết các năm từ 2020 đến nay công ty luôn thực hiện đạt Lợi nhuận thực tế cao hơn so với kế hoạch từ 5-15%; Năm 2024 là cực kỳ khó khăn về tiêu thụ và giá Nguyên vật liệu tăng cao nhưng lợi nhuận thực hiện 2024 tăng so với kế hoạch là 5.5%.

- 6. Câu hỏi:** Tổng sản lượng tiêu thụ năm 2024 và kế hoạch sản lượng năm 2025 là bao nhiêu? Giá mua của Sabeco đối với sản phẩm của Công ty điều chỉnh như thế nào trong năm 2025? Chi phí tiền sử dụng đất phải đóng thêm theo Luật đất đai mới là bao nhiêu?

Trả lời:

Tổng Sản lượng của Nhà máy Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi năm 2024 là 182 triệu lít; Dự kiến năm 2025 tăng 5%.

Giá mua của Sabeco hàng năm được điều chỉnh tăng theo việc tăng thuế TTĐB của chính phủ, do vậy việc tăng giá mua của Sabeco để bù đắp chi phí về thuế tiêu thụ đặc biệt tăng thêm. Giá mua sản phẩm của Sabeco được điều chỉnh theo giá chi phí nguyên vật liệu tăng hoặc giảm. Chi phí nguyên vật liệu tăng thì giá mua của Sabeco tăng và ngược lại.

Tiền thuê đất: Công ty trả theo quy định của tỉnh Quảng Ngãi. Nhìn chung, từ năm 2022 đến nay, tiền thuê đất tại Khu Công nghiệp không tăng. Ngoài tiền thuê đất, từ năm 2023 Công ty còn phải nộp Quỹ phòng chống thiên tai, các loại phí Bảo hiểm về tài sản, bảo hiểm bảo vệ môi trường.... cũng làm tăng chi phí quản lý.

7. Câu hỏi: Công ty nên có quỹ khen thưởng cho HĐQT và BKS theo kết quả sản xuất kinh doanh.

Trả lời:

Quỹ khen thưởng cho HĐQT và BKS: phải chờ hướng dẫn từ Sabeco vì bất cứ sự thay đổi nào cũng được xem xét và áp dụng cho toàn hệ thống Sabeco, không chỉ riêng cho Công ty CP Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi.

PHẦN 3. PHẦN BIỂU QUYẾT

Ông: Thượng Tấn Lực - Trưởng Ban Kiểm phiếu hướng dẫn cách thức biểu quyết.

Phương thức biểu quyết: Cổ đông/người được ủy quyền tham dự Đại hội điền vào phiếu biểu quyết, sau đó gửi phiếu biểu quyết cho Ban Kiểm phiếu để tiến hành kiểm phiếu.

Mỗi một cổ phần phổ thông tương ứng với 01 phiếu biểu quyết.

Ông: Thượng Tấn Lực - Trưởng Ban Kiểm phiếu báo cáo kết quả biểu quyết cụ thể như sau:

Nội dung 1: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024

Tổng số phiếu biểu quyết	37,582,731	
Tổng số phiếu hợp lệ	37,582,731	
Tổng số phiếu không hợp lệ	0	
Tổng số phiếu tán thành	37,582,731	chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết
Tổng số phiếu không tán thành	0	chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết
Tổng số phiếu không có ý kiến	0	chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết

Nội dung 2: Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2024 và định hướng năm 2025

Tổng số phiếu biểu quyết	37,582,731	
Tổng số phiếu hợp lệ	37,582,731	
Tổng số phiếu không hợp lệ	0	
Tổng số phiếu tán thành	37,582,731	chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết
Tổng số phiếu không tán thành	0	chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết
Tổng số phiếu không có ý kiến	0	chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết

Nội dung 3: Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024 & kế hoạch hoạt động 2025

Tổng số phiếu biểu quyết	37,582,731	
Tổng số phiếu hợp lệ	37,582,731	
Tổng số phiếu không hợp lệ	0	
Tổng số phiếu tán thành	37,582,731	chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết
Tổng số phiếu không tán thành	0	chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết
Tổng số phiếu không có ý kiến	0	chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết

Nội dung 4: Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2025

Tổng số phiếu biểu quyết	37,582,731	
Tổng số phiếu hợp lệ	37,582,731	

Tổng số phiếu không hợp lệ	0	
Tổng số phiếu tán thành	37,582,731	chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết
Tổng số phiếu không tán thành	0	chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết
Tổng số phiếu không có ý kiến	0	chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết

Nội dung 5: Phân phối lợi nhuận năm 2024

Tổng số phiếu biểu quyết	37,582,731	
Tổng số phiếu hợp lệ	37,582,731	
Tổng số phiếu không hợp lệ	0	
Tổng số phiếu tán thành	37,582,731	chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết
Tổng số phiếu không tán thành	0	chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết
Tổng số phiếu không có ý kiến	0	chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết

Nội dung 6: Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025

Tổng số phiếu biểu quyết	37,582,731	
Tổng số phiếu hợp lệ	37,582,731	
Tổng số phiếu không hợp lệ	0	
Tổng số phiếu tán thành	37,502,731	chiếm 99.79% tổng số phiếu biểu quyết
Tổng số phiếu không tán thành	80,000	chiếm 0.21% tổng số phiếu biểu quyết
Tổng số phiếu không có ý kiến	0	chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết

Nội dung 7: Quyết toán tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2023⁴ của thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát không chuyên trách

Tổng số phiếu biểu quyết	37,582,731	
Tổng số phiếu hợp lệ	37,582,731	
Tổng số phiếu không hợp lệ	0	
Tổng số phiếu tán thành	37,582,731	chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết
Tổng số phiếu không tán thành	0	chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết
Tổng số phiếu không có ý kiến	0	chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết

Nội dung 8: Kế hoạch tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2025 của thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát không chuyên trách

Tổng số phiếu biểu quyết	37,582,731	
Tổng số phiếu hợp lệ	37,582,731	
Tổng số phiếu không hợp lệ	0	
Tổng số phiếu tán thành	37,502,731	chiếm 99.79% tổng số phiếu biểu quyết
Tổng số phiếu không tán thành	80,000	chiếm 0.21% tổng số phiếu biểu quyết
Tổng số phiếu không có ý kiến	0	chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết

Nội dung 9: Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

Tổng số phiếu biểu quyết	37,582,731	
--------------------------	------------	--

Tổng số phiếu hợp lệ	37,582,731	
Tổng số phiếu không hợp lệ	0	
Tổng số phiếu tán thành	37,582,731	chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết
Tổng số phiếu không tán thành	0	chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết
Tổng số phiếu không có ý kiến	0	chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết

Nội dung 10: Ký hợp đồng với bên có liên quan thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông thông qua

Tổng số phiếu biểu quyết	15,465,764	
Tổng số phiếu hợp lệ	15,465,764	
Tổng số phiếu không hợp lệ	0	
Tổng số phiếu tán thành	15,465,764	chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết
Tổng số phiếu không tán thành	0	chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết
Tổng số phiếu không có ý kiến	0	chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết

→ Tất cả các nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua với tỷ lệ thông qua tương ứng như trên.

PHẦN 4. THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT VÀ BIÊN BẢN ĐẠI HỘI

Bà: Nguyễn Thị Thanh Loan, Thư ký Đại hội trình bày dự thảo Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025.

Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 với 100% số phiếu tán thành.

Biên bản này được lập thành 02 bản và được lưu tại Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi. Đại hội kết thúc lúc 13h00 cùng ngày.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Nguyễn Thị Thanh Loan



**CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - QUẢNG NGÃI**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Quảng Phú, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi

Tel: +84.255.6250905; Fax: +84.255.6250910

Email: beer@sabecoquangngai.com.vn; Website: www.sabecoquangngai.com.vn

GCNĐKKD số 4300338460 do Sở KH-ĐT tỉnh Quảng Ngãi cấp lần 6 ngày 04/12/2024

Số: 21...BBKP/ĐHĐCĐ-2025

Quảng Ngãi, ngày 04 tháng 4 năm 2025

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - QUẢNG NGÃI**

Hôm nay, vào lúc 10 giờ 00 phút, ngày 04 tháng 04 năm 2025, tại Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn Quảng Ngãi, Khu Công nghiệp Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung theo đúng Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp như sau:

1. Ban kiểm phiếu:

Ông. Thượng Tấn Lực	Trưởng ban
Ông. Thượng Đình Học	Thành viên
Bà. Văn Thị Thùy Trang	Thành viên

2. Nội dung

Kiểm phiếu biểu quyết của các cổ đông thông qua thông qua các nội dung sau:

- 1.1. Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024
- 1.2. Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2024 và định hướng năm 2025
- 1.3. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024 & kế hoạch hoạt động 2025
- 1.4. Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2025
- 1.5. Phân phối lợi nhuận năm 2024
- 1.6. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025
- 1.7. Quyết toán tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2024 của thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát không chuyên trách
- 1.8. Kế hoạch tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2025 của thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát không chuyên trách
- 1.9. Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty
- 1.10. Ký hợp đồng với bên có liên quan thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông thông qua

3. Tổng số cổ phần và quyền biểu quyết

- Tổng số cổ phần của Công ty :	45.000.000 cổ phần
- Tổng số cổ phần tham dự Đại hội	37,582,731 cổ phần

4. Kết quả biểu quyết:**4.1. Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024**

Tổng số phiếu biểu quyết	37,582,731			
Tổng số phiếu hợp lệ	37,582,731			
Tổng số phiếu không hợp lệ	-			
Tổng số phiếu tán thành	37,582,731	CP; chiếm	100.00%	Tổng số phiếu biểu quyết
Tổng số phiếu không tán thành	-	CP; chiếm	0.00%	
Tổng số phiếu không có ý kiến	-	CP; chiếm	0.00%	

4.2. Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2024 và định hướng năm 2025

Tổng số phiếu biểu quyết	37,582,731
Tổng số phiếu hợp lệ	37,582,731
Tổng số phiếu không hợp lệ	-

Tổng số phiếu tán thành	37,582,731	CP; chiếm	100.00%	Tổng số phiếu biểu quyết
Tổng số phiếu không tán thành	-	CP; chiếm	0.00%	
Tổng số phiếu không có ý kiến	-	CP; chiếm	0.00%	

4.3. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024 & kế hoạch hoạt động 2025

Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025				
Tổng số phiếu biểu quyết	37,582,731			
Tổng số phiếu hợp lệ	37,582,731			
Tổng số phiếu không hợp lệ	-			
Tổng số phiếu tán thành	37,582,731	CP; chiếm	100.00%	Tổng số phiếu biểu quyết
Tổng số phiếu không tán thành	-	CP; chiếm	0.00%	
Tổng số phiếu không có ý kiến	-	CP; chiếm	0.00%	

4.4. Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2025

Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2023				
Tổng số phiếu biểu quyết	37,582,731			
Tổng số phiếu hợp lệ	37,582,731			
Tổng số phiếu không hợp lệ	-			
Tổng số phiếu tán thành	37,582,731	CP; chiếm	100.00%	Tổng số phiếu biểu quyết
Tổng số phiếu không tán thành	-	CP; chiếm	0.00%	
Tổng số phiếu không có ý kiến	-	CP; chiếm	0.00%	

4.5. Phân phối lợi nhuận năm 2024

Phân phối lợi nhuận năm 2024				
Tổng số phiếu biểu quyết	37,582,731			
Tổng số phiếu hợp lệ	37,582,731			
Tổng số phiếu không hợp lệ	-			
Tổng số phiếu tán thành	37,582,731	CP; chiếm	100.00%	Tổng số phiếu biểu quyết
Tổng số phiếu không tán thành	-	CP; chiếm	0.00%	
Tổng số phiếu không có ý kiến	-	CP; chiếm	0.00%	

4.6. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025

Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023					Tổng số phiếu biểu quyết
Tổng số phiếu biểu quyết	37,582,731				
Tổng số phiếu hợp lệ	37,582,731				
Tổng số phiếu không hợp lệ	-				
Tổng số phiếu tán thành	37,502,731	CP; chiếm	99.79%		
Tổng số phiếu không tán thành	80,000	CP; chiếm	0.21%		
Tổng số phiếu không có ý kiến	-	CP; chiếm	0.00%		

4.7. Quyết toán tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2024 của thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát không chuyên trách

Kiểm soát không chuyên trách				
Tổng số phiếu biểu quyết	37,582,731			
Tổng số phiếu hợp lệ	37,582,731			
Tổng số phiếu không hợp lệ	-			
Tổng số phiếu tán thành	37,582,731	CP; chiếm	100.00%	Tổng số phiếu biểu quyết
Tổng số phiếu không tán thành	-	CP; chiếm	0.00%	
Tổng số phiếu không có ý kiến	-	CP; chiếm	0.00%	

4.8. Kế hoạch tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2025 của thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát không chuyên trách

Tổng số phiếu biểu quyết	37,582,731			
Tổng số phiếu hợp lệ	37,582,731			
Tổng số phiếu không hợp lệ	-			

Tổng số phiếu tán thành	37,502,731	CP; chiếm	99.79%	Tổng số phiếu biểu quyết
Tổng số phiếu không tán thành	80,000	CP; chiếm	0.21%	
Tổng số phiếu không có ý kiến	-	CP; chiếm	0.00%	

4.9. Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

Tổng số phiếu biểu quyết	37,582,731				Tổng số phiếu biểu quyết
Tổng số phiếu hợp lệ	37,582,731				
Tổng số phiếu không hợp lệ	-				
Tổng số phiếu tán thành	37,582,731	CP; chiếm	100.00%		
Tổng số phiếu không tán thành	-	CP; chiếm	0.00%		
Tổng số phiếu không có ý kiến	-	CP; chiếm	0.00%		

4.10. Ký hợp đồng với bên có liên quan thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông thông qua


Kỳ họp đồng với bên chiến tranh thực hiện quyền Đại hội đồng có đồng thông qua				
Tổng số phiếu biểu quyết	15,465,764			
Tổng số phiếu hợp lệ	15,465,764			
Tổng số phiếu không hợp lệ	-			
Tổng số phiếu tán thành	15,465,764	CP; chiếm	100.00%	Tổng số phiếu biểu quyết
Tổng số phiếu không tán thành	-	CP; chiếm	0.00%	
Tổng số phiếu không có ý kiến	-	CP; chiếm	0.00%	

Việc kiểm phiếu biểu quyết kết thúc và lập biên bản vào lúc 12 giờ 00 phút cùng ngày. Ban kiểm phiếu cam kết các kết quả trên là trung thực. Nếu sai, chúng tôi chịu trách nhiệm trước Đại hội và trước Pháp luật.

Biên bản kiểm phiếu đã được thông qua tại Đại hội, được lập thành 02 (hai) bản gốc và lưu tại trụ sở Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi. Ban kiểm phiếu bàn giao biên bản kiểm phiếu và các phiếu bầu cho Chủ tọa Đại hội.

CHỮ KÝ CỦA CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU

Ông. Thượng Tấn Lực



Ông. Thượng Đình Học



Bà. Văn Thị Thùy Trang







CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - QUẢNG NGÃI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Quảng Phú, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi

Tel: +84.255.6250905; Fax: +84.255.6250910

Email: beer@sabecoquangngai.com.vn; Website: www.sabecoquangngai.com.vn

GCNĐKKD số 4300338460 do Sở KH-ĐT tỉnh Quảng Ngãi cấp lần 6 ngày 04/12/2024

Số: 01.BBK/TĐHĐCD-2025

Quảng Ngãi, ngày 04 tháng 4 năm 2025

**BIÊN BẢN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - QUẢNG NGÃI**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi;
- Căn cứ việc kiểm tra tư cách đại biểu và danh sách đăng ký cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi.

Hôm nay, ngày 04 tháng 4 năm 2025 tại Hội trường Công ty CP Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi. Ban kiểm tra tư cách cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi, chúng tôi gồm:

Ông. Thượng Tấn Lực	Trưởng ban
Ông. Thượng Đình Học	Thành viên
Bà. Văn Thị Thùy Trang	Thành viên

Thay mặt Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội công bố kết quả kiểm tra như sau:

Tại danh sách cổ đông chốt ngày 03/03/2025, Công ty có vốn Điều lệ thực tế cổ đông góp là 45,000,000 cổ phần. Trong đó:

Cổ đông là pháp nhân:	5 cổ đông, sở hữu:	32,953,334	, chiếm: 73.23%	vốn điều lệ thực tế cổ đông góp
Cổ đông là thể nhân:	670 cổ đông, sở hữu:	12,046,666	, chiếm: 26.77%	vốn điều lệ thực tế cổ đông góp

Kết quả kiểm tra tư cách cổ đông

Tổng số cổ đông tham gia	41 người (sở hữu và đại diện theo ủy quyền)
Đại diện cho:	37,582,731 cổ phần
Số đại biểu đủ tư cách tham dự đại hội	41 người (sở hữu và đại diện theo ủy quyền)
Sở hữu và đại diện sở hữu cho:	37,582,731 cổ phần
Tỷ lệ cổ phần tham dự/ tổng cổ phần đã phát hành của Công ty:	83.52%

Theo quy định của Luật doanh nghiệp hiện hành và Điều lệ của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi đủ điều kiện tiến hành.

CHỮ KÝ CỦA CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

Ông. Thượng Tấn Lực

Ông. Thượng Đình Học

Bà. Văn Thị Thùy Trang



CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - QUẢNG NGÃI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Quảng Phú, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi

Tel: +84.255.6250905; Fax: +84.255.6250910

Email: beer@sabecoquangngai.com.vn; Website: www.sabecoquangngai.com.vn

GCNĐKKD số 4300338460 do Sở KH-ĐT tỉnh Quảng Ngãi cấp lần 6 ngày 04/12/2024

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025 CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - QUẢNG NGÃI

Thời gian : Bắt đầu từ 08h30, ngày 04 tháng 4 năm 2025.

Địa điểm : Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi, Khu Công nghiệp Quảng Phú, Phường Quảng Phú, Tp. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi

Thời gian	Chương trình
08:30 - 09:00	- Đón tiếp đại biểu và cổ đông.
	- Kiểm tra tư cách cổ đông và phát tài liệu.
09:00 - 09:10	- Giới thiệu khách mời.
	- Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.
09:10 - 09:25	- Giới thiệu Nhân sự Đại hội: Đoàn Chủ tọa, Thư ký Đại hội.
	- Thông qua nhân sự Ban kiểm phiếu.
	- Thông qua Chương trình Đại hội.
	- Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội.
09:25 - 10:00	Chương trình nghị sự
	- Báo cáo Tài chính năm 2024 đã kiểm toán.
	- Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2024 & định hướng năm 2025
	- Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024 & kế hoạch hoạt động 2025.
	- Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2025.
	- Phân phối lợi nhuận năm 2024 & Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025.
	- Quyết toán thù lao, tiền thưởng năm 2024 & Kế hoạch thù lao, tiền thưởng năm 2025 của HĐQT & thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách.
	- Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty
	- Ký hợp đồng với các bên có liên quan thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông thông qua.
10:00 - 10:15	Thảo luận
10:15 - 10:25	Biểu quyết thông qua các nội dung trình Đại hội
10:25 - 10:40	Giải lao và kiểm phiếu
10:40 - 10:50	Công bố kết quả Biểu quyết
10:50 - 11:00	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội
11:00	Tuyên bố bế mạc Đại hội



CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - QUẢNG NGÃI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Quảng Phú, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi
Tel: +84.255.6250905; Fax: +84.255.6250910

Email: beer@sabecoquangngai.com.vn; Website: www.sabecoquangngai.com.vn
GCNĐKKD số 4300338460 do Sở KH-ĐT tỉnh Quảng Ngãi cấp lần 6 ngày 04/12/2024

Quảng Ngãi, ngày 04 tháng 4 năm 2025

QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025 CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi.

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi năm 2025 diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị (“HĐQT”) xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội như sau:

I. MỤC ĐÍCH

- Quy chế tổ chức được xây dựng nhằm đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi năm 2025 (sau đây gọi tắt là “ĐHĐCD” hoặc “Đại hội”) diễn ra đúng quy định.
- Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự Đại hội đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.

II. NỘI DUNG QUY CHẾ

1. Điều kiện tiến hành ĐHĐCD

- a. Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông/người được ủy quyền tham dự đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- b. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Mục II; ĐHĐCD phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. ĐHĐCD triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- c. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Mục II; ĐHĐCD được triệu tập lần thứ ba trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai, và trong trường hợp này ĐHĐCD được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại ĐHĐCD lần thứ nhất.

2. Điều kiện cổ đông tham dự Đại hội

Các cổ đông của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi theo danh sách chốt ngày 03/3/2025 đều có quyền tham dự ĐHĐCD; có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. **Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.**

3. Khách mời tại Đại hội

- Là các chức danh quản lý của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi, khách mời, thành viên trong Ban tổ chức Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với Ban tổ chức Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

4. Khách mời, cổ đông tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định sau:

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân... theo yêu cầu của Ban tổ chức Đại hội.
- Cổ đông đăng ký và tham gia Đại hội, và nhận hồ sơ tài liệu tại bộ phận đón tiếp.
- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi cổ đông đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.
- Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.
- Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa Đại hội.
- Trường hợp có cổ đông không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

5. Chủ tọa Đại hội

- Chủ tọa Đại hội là Chủ tịch HĐQT. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số thành viên HĐQT làm Chủ tọa cuộc họp; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp.
- Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa:
 - ✓ Chủ trì Đại hội quyết định trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình Đại hội theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi.
 - ✓ Hướng dẫn các cổ đông và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình và kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.
 - ✓ Trả lời hoặc cử cán bộ quản lý có liên quan trả lời các vấn đề do Đại hội yêu cầu và giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt thời gian Đại hội diễn ra.
 - ✓ Các quyền và nghĩa vụ khác được quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi.

6. Ban Thư ký Đại hội

- Ban Thư ký Đại hội do Chủ tọa chỉ định.
- Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội:
 - ✓ Thực hiện các công việc theo sự phân công của Chủ tọa.
 - ✓ Tiếp nhận phiếu câu hỏi và/ hoặc ý kiến của cổ đông.
 - ✓ Ghi chép đầy đủ, phản ánh trung thực, chính xác toàn bộ nội dung của Đại hội trong

Biên bản họp Đại hội và soạn thảo Nghị quyết Đại hội.

7. Ban kiểm tra tư cách cổ đông

- Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội do Ban tổ chức Đại hội cử.
- Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông:
 - ✓ Có nhiệm vụ tiếp nhận, kiểm tra các loại giấy tờ chứng minh tư cách cổ đông tham dự Đại hội.
 - ✓ Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước Đại hội.
 - ✓ Trường hợp người đến dự Đại hội không chứng minh được đầy đủ tư cách cổ đông tham dự Đại hội, Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối cấp phiếu biểu quyết và tài liệu họp.

8. Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể là người lao động của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi, cổ đông và/ hoặc đơn vị tư vấn tổ chức ĐHĐCĐ. Thành viên Ban kiểm phiếu không đồng thời là Chủ tọa hoặc Ban Thư ký Đại hội.
- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - ✓ Kiểm tra nội dung, hình thức và số phiếu phát ra.
 - ✓ Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết.
 - ✓ Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông và đại diện ủy quyền.
 - ✓ Tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu.
 - ✓ Công bố kết quả kiểm phiếu một cách trung thực, chính xác và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

9. Phát biểu tại Đại hội

- Cổ đông tham dự đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký Đại hội tổng hợp, báo cáo Chủ tọa.
- Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

10. Thể lệ biểu quyết tại Đại hội

a. Các quy định chung về biểu quyết

- ✓ Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết.
- ✓ Mỗi cổ đông đến tham dự Đại hội sẽ được Ban tổ chức Đại hội phát trực tiếp: **một (01) Thẻ biểu quyết** và **một (01) Phiếu biểu quyết** có ghi mã số đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện có đóng dấu treo Công ty dùng để biểu quyết các nội dung theo chương trình Đại hội.

b. Thẻ thức biểu quyết, trình tự xin ý kiến biểu quyết

Từng vấn đề được đưa ra trước Đại hội thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ đều được xin ý kiến theo trình tự:

- ✓ Tán thành với nội dung vừa được trình;
- ✓ Không tán thành với nội dung vừa được trình;
- ✓ Không có ý kiến với nội dung vừa được trình.

300
CỘ
CỔ
IA S
QUAI
H QI

Tại Đại hội, cổ đông tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung bằng một trong hai hình thức sau:

❖ **Phương thức giờ “Thẻ biểu quyết”:** Mỗi cổ đông/người được ủy quyền được phát một (01) Thẻ biểu quyết. Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, các cổ đông/người được ủy quyền giờ Thẻ biểu quyết lên cao hướng về phía Chủ tọa.

- ✓ Trường hợp cổ đông/người được ủy quyền không giờ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết tán thành, không tán thành và không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó.
- ✓ Trường hợp cổ đông/người được ủy quyền giờ cao Thẻ biểu quyết trong cả ba lần hoặc hai trong số ba lần biểu quyết tán thành, không tán thành và không ý kiến của một vấn đề, thì được xem như biểu quyết không tán thành vấn đề đó.
- ✓ Theo hình thức biểu quyết bằng giờ Thẻ biểu quyết, thành viên Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông tán thành, không tán thành, không có ý kiến.

❖ **Phương thức điền vào “Phiếu biểu quyết”:** Mỗi cổ đông/người được ủy quyền được phát một (01) Phiếu biểu quyết trong đó có ba (03) ý kiến: “tán thành”, “không tán thành”, “không có ý kiến” với từng vấn đề. Cổ đông/người được ủy quyền đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Phương thức này dùng để thông qua các nội dung thuộc Báo cáo/ Tờ trình tại Đại hội.

c. Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết

❖ Phiếu biểu quyết hợp lệ:

- ✓ Phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra và có dấu treo của Công ty.
- ✓ Không tẩy xóa, cạo sửa, thay đổi các nội dung in ấn. Khi có bổ sung nội dung thì ghi đúng số thứ tự của nội dung cần biểu quyết, không viết thêm nội dung khác ngoại trừ các nội dung theo yêu cầu của Ban Tổ chức.
- ✓ Phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên của cổ đông/ người được ủy quyền tham dự.
- ✓ Đối với mỗi nội dung biểu quyết (Báo cáo, Tờ trình): Thẻ có chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết.

❖ Phiếu biểu quyết không hợp lệ:

- ✓ Là các phiếu không đáp ứng được một trong các điều kiện của Phiếu biểu quyết hợp lệ.
- ✓ Đối với phiếu biểu quyết có nhiều nội dung cần thông qua, ngoài các nội dung biểu quyết không hợp lệ, các nội dung biểu quyết còn lại được biểu quyết hợp lệ sẽ vẫn được tính vào kết quả biểu quyết.

d. Ghi nhận kết quả biểu quyết

- ✓ Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ ghi nhận, kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung thông qua tại Đại hội. Đồng thời chịu trách nhiệm thống kê và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội.

e. Tỷ lệ tối thiểu cần đạt được khi biểu quyết

- ✓ Đối với quyết định các nội dung liên quan đến loại cổ phần, tổng số cổ phần của từng loại; thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty Cổ phần Bía Sài Gòn - Quảng Ngãi; dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty Cổ phần Bía Sài Gòn - Quảng Ngãi; tổ chức lại, giải thể Công ty; gia hạn hoạt động của Công ty được thông qua khi có ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ

đồng/ người được ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

- ✓ Đối với các vấn đề khác được thông qua khi được số cổ đông/ người được ủy quyền tham dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Lưu ý: Đối với các hợp đồng, giao dịch quy định tại Khoản 3, Điều 167 Luật Doanh nghiệp, cổ đông/người được ủy quyền của cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

11. Biên bản và Nghị Quyết ĐHĐCĐ

- Tất cả các nội dung tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 phải được Ban Thư ký ghi vào Biên bản của Đại hội.
- Biên bản và Nghị quyết họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 phải được thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu lại tại trụ sở chính của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi.

III. THỰC HIỆN

- Tất cả các cổ đông, người đại diện, khách mời tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi và các quy định pháp luật có liên quan, chấp hành các quyết định của Chủ tọa, Ban tổ chức Đại hội. Nếu vi phạm tùy theo mức độ, Chủ tọa Đại hội sẽ áp dụng các biện pháp xử lý từ việc hạn chế không được phát biểu, trục xuất ra khỏi hội trường nơi diễn ra Đại hội, hoặc chuyển sang cơ quan pháp luật xử lý theo quy định của pháp luật.
- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi, Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản pháp luật liên quan.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.





CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - QUẢNG NGÃI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Quảng Phú, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi

Tel: +84.255.6250905; Fax: +84.255.6250910

Email: beer@sabecoquangngai.com.vn; Website: www.sabecoquangngai.com.vn

GCNĐKKD số 4300338460 do Sở KH-ĐT tỉnh Quảng Ngãi cấp lần 6 ngày 04/12/2024

Quảng Ngãi, ngày 04 tháng 4 năm 2025

TÀI LIỆU ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025 CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - QUẢNG NGÃI

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi (“HĐQT”) kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các vấn đề sau:

1. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024

Vui lòng tham khảo tại tài liệu đính kèm.

2. Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2024 và định hướng năm 2025

Vui lòng tham khảo tại tài liệu đính kèm.

3. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024 và định hướng năm 2025

Vui lòng tham khảo tại tài liệu đính kèm.

4. Tờ trình về lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2025

Vui lòng tham khảo tài liệu đính kèm.

5. Tờ trình về Phân phối lợi nhuận năm 2024

Vui lòng tham khảo tài liệu đính kèm.

6. Tờ trình về Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025

Vui lòng tham khảo tài liệu đính kèm.

7. Tờ trình về quyết toán thù lao, tiền thưởng của HĐQT và thành viên BKS năm 2024

Vui lòng tham khảo tài liệu đính kèm.

8. Tờ trình về Kế hoạch thù lao, tiền thưởng của HĐQT và thành viên BKS năm 2025

Vui lòng tham khảo tài liệu đính kèm.

9. Tờ trình về sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

Vui lòng tham khảo tài liệu đính kèm.

10. Tờ trình về ký hợp đồng với các bên có liên quan thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Vui lòng tham khảo tài liệu đính kèm.

Trân trọng cảm ơn.



Kee Lang Kwee



CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - QUẢNG NGÃI

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Quảng Phú, TP. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi.

Tel: +84.255.6250905; 6250906 Fax: +84.255.6250910

Email: beer@sabecoquangngai.com.vn; Website: www.sabecoquangngai.com.vn

GCN ĐKKD số 4300338460 do Sở KH và ĐT Tỉnh Quảng Ngãi cấp lần 6 ngày 04/12/2024

Số: 05/2025/BC-HĐQT

Quảng Ngãi, ngày 04 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2024 VÀ ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2025

Kính gửi Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị (“HĐQT”) trong năm 2024 và định hướng hoạt động trong năm 2025 như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2024

1. Tình hình chung

- Năm 2024, tình hình kinh tế vĩ mô trên thế giới có dấu hiệu phục hồi nhưng chậm và vẫn còn đối diện với nhiều rủi ro, bất định. Lạm phát tuy đã hạ nhiệt nhưng vẫn duy trì ở mức cao. Thương mại, tiêu dùng và đầu tư quốc tế suy giảm, nhiều đồng tiền mất giá, căng thẳng thương mại gia tăng, bất ổn địa chính trị và xung đột quân sự gây ra biến động về giá nguyên nhiên vật liệu ảnh hưởng đến chi phí sản xuất... đã tác động đến nền kinh tế Việt Nam nói chung và ngành sản xuất Bia nói riêng.
- Các doanh nghiệp tiếp tục phải từng bước tiếp thu và thích ứng với các chính sách, dự luật sửa đổi: thuế (sửa đổi), quảng cáo (sửa đổi), thực hiện các nghĩa vụ chính sách bắt buộc về bảo vệ môi trường từ năm 2024, chuyển đổi sang sử dụng các nguồn nguyên liệu xanh, bảo vệ môi trường, cắt giảm phát thải khí nhà kính, tác động từ một số cơ chế, chính sách của nhà nước liên quan đến Luật phòng chống tác hại của rượu, bia... đã làm tăng chi phí sản xuất đối với các doanh nghiệp.
- Người tiêu dùng thắt chặt chi tiêu vì thu nhập giảm; Sự cạnh tranh gay gắt giữa các công ty sản xuất bia nhằm tranh giành thị phần dẫn đến sức tiêu thụ bia sụt giảm.
- Công ty tiếp tục tìm kiếm và áp dụng các biện pháp tiết giảm chi phí hàng hóa, dịch vụ, giảm tiêu hao trong sản xuất, giảm giá thành sản xuất.
- Công ty luôn nhận được sự hỗ trợ của Sabeco, sự đồng thuận, hỗ trợ của chính quyền địa phương, cùng với sự quyết tâm, nỗ lực phấn đấu của toàn thể người lao động Công ty đã góp phần hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu của hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	% Tăng trưởng TH 2024/TH 2023 (+) Tăng; (-) Giảm	% Tăng trưởng TH 2024/KH 2024 (+) Tăng; (-) Giảm
Doanh thu	Tỷ đồng	1,862.84	2,104.07	1,993.15	7.00%	-5.27%
Nộp Ngân sách	Tỷ đồng	1,871.82	2,112.48	2,017.08	7.76%	-4.51%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	100.71	94.51	100.03	-0.68%	5.84%

Yếu tố ảnh hưởng đến lợi nhuận thực hiện 2024 tăng so với kế hoạch 2024:

- Mặc dù sản lượng thực hiện không đạt như kế hoạch nhưng vẫn đảm bảo Lợi nhuận đạt 105% so với kế hoạch.
- Thực hiện các giải pháp tiết kiệm trong quản lý sản xuất: chi phí năng lượng điện, hơi bão hòa, nước sản xuất; giảm tiêu hao nguyên nhiên vật liệu trong quá trình sản xuất... làm tăng lợi nhuận.
- Giảm chi phí hàng tồn kho về thiết bị, phụ tùng thay thế, tăng cường bảo trì bảo dưỡng thiết bị, đảm bảo sản xuất được liên tục, khai thác tối năng lực thiết bị.
- Cân đối dòng tiền để giảm chi phí lãi vay vốn lưu động.

3. Hoạt động của HĐQT trong năm 2024

3.1 Thù lao của HĐQT:

Thù lao của HĐQT được thực hiện theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 đã thông qua, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và của Công ty về tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với HĐQT.

Các thông tin, số liệu cụ thể về thù lao của HĐQT được trình bày chi tiết trên Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024; báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2024 và được công bố thông tin trên website của Công ty tại đường dẫn <http://sabecoquangngai.com.vn>, mục “Tin cổ đông/lưu trữ”.



3.2. Các cuộc họp của HĐQT và các quyết định của HĐQT

Trong năm 2024, HĐQT đã thực hiện 04 phiên họp trực tiếp để thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT trong công tác chỉ đạo, giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng của Công ty phù hợp với quy định và thực tế tình hình sản xuất kinh doanh, định hướng quan trọng hỗ trợ Ban Giám đốc trong quá trình điều hành hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.

Nội dung các nghị quyết và quyết định của HĐQT được trình bày chi tiết tại Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2024 và được công bố thông tin trên website của Công ty tại đường dẫn <http://sabecoquangngai.com.vn>, mục “Tin cổ đông/ lưu trữ”.

3.3. Giao dịch giữa Công ty với các bên có liên quan

Nội dung chi tiết giao dịch với các bên có liên quan được trình bày chi tiết trên Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2024 và được công bố thông tin trên website của Công ty tại đường dẫn <http://sabecoquangngai.com.vn>, mục “Tin cổ đông/ lưu trữ”.

3.4. Giám sát và đánh giá các hoạt động của Ban Điều hành

HĐQT hoạt động theo đúng Điều lệ, Luật Doanh nghiệp, các quy định của pháp luật, đã bám sát các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch, các hoạt động đề ra và được duyệt và tình hình thực tế để chỉ đạo nghiêm túc các mặt hoạt động của Công ty.

Kết quả chỉ đạo, giám sát các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2024 được thể hiện qua các lĩnh vực sau:

▪ **Hoạt động sản xuất kinh doanh:**

- + Thực hiện tốt công tác quản trị công ty, quản lý sản xuất, đảm bảo mục tiêu tiết giảm chi phí, nâng cao năng suất, năng lực hoạt động của hệ thống thiết bị, đảm bảo mục tiêu chất lượng sản phẩm, an toàn vệ sinh lao động, an toàn thực phẩm, An toàn lao động, phòng chống thiên tai, dịch bệnh và bảo vệ môi trường.
- + Đáp ứng kịp thời và đủ sản lượng bia cho thị trường.
- + Phối hợp tốt với các Ban chuyên môn của SABECO về các mặt kỹ thuật, chất lượng; Đáp ứng kịp thời vật tư nguyên liệu phục vụ sản xuất.
- + Chất lượng sản phẩm bia các loại đạt tiêu chuẩn kỹ thuật 100%.

- + Đảm bảo thực hiện đầy đủ các chính sách pháp luật về Môi trường, Thuế, tài chính và các hệ thống văn bản pháp luật khác phục vụ kịp thời sản xuất, kinh doanh, đầu tư.
- **Hoạt động đầu tư:**
 - + Dự án đầu tư tại Lô đất số 06 Nguyễn Thụy, phường Trần Phú, Tp. Quảng Ngãi: Dự án chưa thể triển khai trong năm 2024 do chờ phê duyệt thay đổi bản vẽ thiết kế để xây dựng đủ diện tích sàn trên 10.000m² đáp ứng tiêu chuẩn của Trung tâm Thương mại. Dự kiến xin cấp phép xây dựng từ tháng 6/2025, đi vào khai thác tháng 6/2026.
 - + Dự án đầu tư 03 silo chứa malt công suất 500 tấn malt/silo và đầu tư hệ thống xay nghiền Đại mạch: bắt đầu triển khai thực hiện từ tháng 12/2024, dự kiến hoàn thành trong tháng 5 năm 2025. Hệ thống hoàn thành đáp ứng được khả năng xay nghiền đại mạch theo nhu cầu, tăng cường dự trữ đại mạch nhập khẩu sẽ ổn định sản xuất.
- **Công tác nhân sự:**

Đã phối hợp với Ban Nguồn lực nhân sự Sabeco xây dựng và hoàn thiện các quy định về nhân sự, tiền lương theo mô hình chung của SABECO.
- **Công tác Đoàn thể và các hoạt động khác:**
 - + Có chỉ bộ Đảng, Công đoàn và Đoàn thanh niên, phối hợp cùng tham gia các hoạt động an sinh xã hội của công ty, của Sabeco; Tham gia cùng phát triển hình ảnh của Bia Sài Gòn tại địa phương nhằm hỗ trợ công tác bán hàng.
 - + Phối hợp tốt để tạo ra lợi ích hài hòa giữa cổ đông và Người lao động; Tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Công đoàn luôn thực hiện và duy trì tốt mối quan hệ giữa Công ty và địa phương.

II. ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2025

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2025

Căn cứ Kế hoạch sản xuất và giao hàng năm 2025 được SABECO phê duyệt, HĐQT công ty thống nhất một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	% Tăng trưởng (+) Tăng; (-) giảm
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1,993.15	2,079.49	4.33%
Nộp ngân sách	Tỷ đồng	2,017.08	2,136.27	5.91%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	100.03	106.21	6.18%

Các nhân tố làm ảnh hưởng đến Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:

- Sản lượng tiêu thụ: bị ảnh hưởng nhiều vì hiện nay người tiêu dùng bia rượu dần thích nghi với các chính sách pháp luật về hạn chế tác động của rượu bia đến sức khỏe và an toàn giao thông.
- Lợi nhuận:
 - + Phụ thuộc sản lượng sản xuất và tiêu thụ trong năm.
 - + Phụ thuộc giá nguyên vật liệu nhập khẩu, giá năng lượng...

Do vậy Lợi nhuận kế hoạch năm chỉ là con số ước tính, tuy nhiên sự biến động cũng đã được ước tính trước nên cũng sẽ không thay đổi nhiều so với kế hoạch.

2. Phương hướng thực hiện

- Đối với Dự án đầu tư tại khu đất số 06 Nguyễn Thụy:
 - + Hoàn thiện và phê duyệt thiết kế điều chỉnh và tổng dự toán cho diện tích sàn: 10.116m².

- + Dự kiến triển khai xây dựng trong năm 2025.
- Triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT qua các kỳ họp; Thực hiện theo định hướng phát triển Bía Sài Gòn của Ban lãnh đạo SABECO.
- Tiếp tục chỉ đạo Ban điều hành quản trị công ty đúng quy định của Sabeco và pháp luật hiện hành: Quản lý tốt sản xuất, quản lý chất lượng sản phẩm; Sử dụng vốn và các nguồn lực hiện có của Công ty đúng mục đích, đảm bảo hiệu quả kinh tế; Tiếp tục các biện pháp tiết giảm chi phí năng lượng, chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; Đảm bảo an toàn lao động, an toàn sản xuất, PCCN, bảo vệ môi trường.
- Phối hợp với Ban Nguồn lực nhân sự SABECO tiếp tục hoàn thiện các chính sách, quy định, quy chế về lao động, tiền lương theo định hướng của SABECO; Tiếp tục phát huy tinh thần lao động của các cá nhân lao động giỏi, trung thực nhằm lan tỏa tinh thần ham học chăm làm việc của người lao động trong toàn Công ty; Đảm bảo thu nhập cho người lao động đạt mặt bằng chung tại khu vực, gắn thu nhập với hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động trong năm 2024 và định hướng hoạt động năm 2025 của Hội đồng quản trị.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và góp ý kiến để hoạt động của HĐQT ngày càng hiệu quả hơn, góp phần cho sự phát triển ổn định và bền vững của Công ty Cổ phần Bía Sài Gòn - Quảng Ngãi.

Trân trọng cảm ơn./.



CHỦ TỊCH HĐQT

Koo Liang Kwee



CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - QUẢNG NGÃI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Quảng Phú, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi

Tel: +84.255.6250905; Fax: +84.255.6250910

Email: beer@sabecoquangngai.com.vn; Website: www.sabecoquangngai.com.vn

GCNĐKKD số 4300338460 do Sở KH-ĐT tỉnh Quảng Ngãi cấp lần 6 ngày 04/12/2024

Số: 01/2025/BC-BKS

Quảng Ngãi, ngày 04 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CP BIA SÀI GÒN - QUẢNG NGÃI NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/4/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 đã được Công ty kiểm toán KPMG phát hành.

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi kính trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 như sau:

I. Thù lao, chi phí hoạt động và lợi ích khác của Ban kiểm soát năm 2024

1. Bà Huỳnh Thị Thùy Nhân - Trưởng ban	385.330.704 đồng
2. Ông Nguyễn Văn Hòa - Thành viên	56.000.000 đồng
3. Bà Đỗ Thị Diễm Kiều - Thành viên	56.000.000 đồng

II. Các hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2024

II.1. Tổng kết số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát trong năm 2024

- Số lượng các phiên họp Ban kiểm soát: 04 lần.
- **Tình hình giám sát hoạt động của Công ty:**
 - + Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông giao, theo dõi giám sát các Nghị quyết của HĐQT, các Quyết định của Ban điều hành và các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty CP Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi.
 - + Ban kiểm soát thực hiện quyền và nghĩa vụ khác theo qui định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
 - + Ban điều hành thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Quản trị sản xuất, định mức vật tư, tiết kiệm chi phí.
- **Tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2024:**

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2023	Năm 2024		% Tăng trưởng TH 2024 / TH 2023	% Tăng trưởng TH 2024 / KH 2024
		Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	(+) Tăng; (-) Giảm	(+) Tăng; (-) Giảm
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1,862.84	2,104.07	1,993.15	7.00%	-5.27%
Nộp ngân sách	Tỷ đồng	1,871.82	2,112.48	2,017.08	7.76%	-4.51%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	100.71	94.51	100.03	-0.68%	5.84%

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024, lợi nhuận sau thuế đạt 100.03 tỷ đồng, vượt kế hoạch 5.52 tỷ đồng tăng 5.84%.

II.2. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty

Báo cáo tài chính của Công ty CP Bía Sài Gòn - Quảng Ngãi năm 2024 đã được Công ty TNHH KPMG kiểm toán năm 2024. Ban kiểm soát ghi nhận báo cáo tài chính năm 2024 công ty lập đã phản ánh trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính phù hợp với chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam.

Các chỉ tiêu tài chính	Năm 2024	Năm 2023	% Tăng trưởng Năm 2024/Năm 2023 (+) Tăng; (-) Giảm
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần (ROS)	5.02%	5.41%	-0.39%
Tỷ suất lợi nhuận trên đồng tài sản (ROA)	7.52%	6.60%	0,92%
Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE)	11.95%	12.07%	-0,12%

II.3. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành của Công ty

Tất cả các hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành trong năm 2024 đã tuân thủ đúng Luật Doanh Nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ Công ty, các quy định liên quan và chấp hành tốt các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

II.4. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động của Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban điều hành

Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ, cung cấp đầy đủ các Nghị Quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát và tài liệu liên quan đến các hoạt động kinh doanh của công ty khi Ban kiểm soát có yêu cầu.



III. Phương hướng hoạt động năm 2025

1. Giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty năm 2025.
2. Giám sát việc chấp hành các qui định của pháp luật, Điều lệ của Công ty.
3. Giám sát các kế hoạch, tình hình triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đầu tư của công ty.
4. Xem xét thẩm định các Báo cáo tài chính của Công ty năm 2025.
5. Tham gia tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Người điều hành của công ty.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BĐH cty;
- Các UV BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban


Nguyễn Văn Hòa



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi

Báo cáo tài chính cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2024



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi
Thông tin về Công ty

**Giấy Chứng nhận Đăng ký
Đầu tư số**

Dự án Nhà máy sản xuất bia

34121000019
1714445463

ngày 20 tháng 9 năm 2007
ngày 24 tháng 11 năm 2020

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư của Công ty đã được điều chỉnh lần đầu vào ngày 24 tháng 11 năm 2020 bởi Giấy Chứng nhận Đăng ký Đầu tư số 1714445463. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư lần đầu và bản điều chỉnh lần lượt do Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ngãi và Ban Quản lý Khu Kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi cấp và có giá trị trong vòng 40 năm kể từ ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đầu tiên.

Dự án Trung tâm thương mại, dịch vụ và cho thuê

3412100023

ngày 10 tháng 3 năm 2008

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, và lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 3412100023 vào ngày 28 tháng 07 năm 2023. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư lần đầu và bản điều chỉnh do Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ngãi cấp và có giá trị trong vòng 46 năm 6 tháng kể từ ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đầu tiên.

**Giấy Chứng nhận
Đăng ký Doanh nghiệp số**

4300338460

ngày 6 tháng 10 năm 2005

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 4300338460 ngày 4 tháng 12 năm 2024. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và các bản điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp.

Hội đồng Quản trị

Ông Koo Liang Kwee
Bà Bùi Thị Nhựt
Ông Đinh Văn Thành
Ông Trần Nguyên Trung
Ông Văn Thảo Nguyên

Chủ tịch
Thành viên điều hành
Thành viên không điều hành
Thành viên không điều hành
Thành viên không điều hành

Ban Kiểm soát

Bà Huỳnh Thị Thùy Nhân
Ông Nguyễn Văn Hòa
Bà Đỗ Thị Diễm Kiều

Trưởng ban
Thành viên
Thành viên

Ban Giám đốc

Bà Bùi Thị Nhựt
Ông Nguyễn Văn Hùng
Ông Võ Thanh Cường

Giám đốc
Phó Giám đốc
Kế toán trưởng

Trụ sở đăng ký

Khu Công nghiệp Quảng Phú, Phường Quảng Phú,
Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi
Báo cáo của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính được trình bày từ trang 5 đến trang 36 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính đính kèm.

Thay mặt Ban Giám đốc

Bùi Thị Nhựt
Giám đốc

Tỉnh Quảng Ngãi, ngày 26 tháng 2 năm 2025



KPMG Limited Branch
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi các Cổ đông
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi ("Công ty"), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 26 tháng 2 năm 2025, được trình bày từ trang 5 đến trang 36.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bía Sài Gòn - Quảng Ngãi tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 24-04-00031-25-1



Triệu Tích Quyền
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 4629-2023-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Nelson Rodriguez Casihan
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 2225-2023-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 02 năm 2025



Công ty Cổ phần Bía Sài Gòn - Quảng Ngãi
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B 01 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 130 + 140 + 150)	100		448.998.204.247	521.901.754.936
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	37.710.615.164	266.189.958.489
Tiền	111		37.710.615.164	29.489.958.489
Các khoản tương đương tiền	112		-	236.700.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		225.567.016.808	91.415.856.085
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	225.024.381.858	89.706.534.871
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		436.922.558	188.561.873
Phải thu ngắn hạn khác	136		105.712.392	1.520.759.341
Hàng tồn kho	140	7(a)	182.687.390.940	163.343.622.554
Hàng tồn kho	141		183.036.156.466	163.730.592.301
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(348.765.526)	(386.969.747)
Tài sản ngắn hạn khác	150		3.033.181.335	952.317.808
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		2.470.001.473	952.317.808
Thuế phải thu Nhà nước	153		563.179.862	-
Tài sản dài hạn (200 = 220 + 240 + 260)	200		881.934.974.598	1.004.442.083.428
Tài sản cố định	220		741.488.102.823	865.928.341.176
Tài sản cố định hữu hình	221	8	741.410.330.435	865.928.341.176
Nguyên giá	222		2.011.909.088.660	2.009.248.249.155
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.270.498.758.225)	(1.143.319.907.979)
Tài sản cố định vô hình	227		77.772.388	-
Nguyên giá	228		519.545.034	423.000.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(441.772.646)	(423.000.000)
Tài sản dở dang dài hạn	240		14.435.516.699	9.798.307.815
Xây dựng cơ bản dở dang	242	9	14.435.516.699	9.798.307.815
Tài sản dài hạn khác	260		126.011.355.076	128.715.434.437
Chi phí trả trước dài hạn	261	10	118.928.709.124	123.500.670.868
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		2.666.760.635	2.251.254.726
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	7 (b)	4.415.885.317	2.963.508.843
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		1.330.933.178.845	1.526.343.838.364

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310)	300		493.995.757.281	691.780.400.512
Nợ ngắn hạn	310		493.995.757.281	691.780.400.512
Phải trả người bán ngắn hạn	311	11	49.265.381.883	191.716.441.508
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		27.423.572	42.581.508
Thuế phải nộp Nhà nước	313	12	216.649.644.530	219.202.970.091
Phải trả người lao động	314		3.489.597.698	8.039.141.731
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	13	8.907.652.469	9.705.885.981
Phải trả ngắn hạn khác	319	14	19.265.140.607	19.713.920.270
Vay ngắn hạn	320	15	189.000.000.000	236.500.000.000
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	16	7.390.916.522	6.859.459.423
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		836.937.421.564	834.563.437.852
Vốn chủ sở hữu	410	17	836.937.421.564	834.563.437.852
Vốn cổ phần	411	18	450.000.000.000	450.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		450.000.000.000	450.000.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	418	20	36.600.250.272	36.600.250.272
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		350.337.171.292	347.963.187.580
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		279.457.411.486	253.148.993.119
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trong năm nay	421b		70.879.759.806	94.814.194.461
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		1.330.933.178.845	1.526.343.838.364

Ngày 26 tháng 2 năm 2025



Người duyệt:

Bà Thị Như
Giám đốc

Người lập:

Võ Thanh Cường
Kế toán trưởng

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B 02 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2024 VND	2023 VND
Doanh thu bán hàng	01	22	1.993.616.248.934	1.863.202.186.861
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	22	470.629.988	363.208.580
Doanh thu thuần về bán hàng (10 = 01 - 02)	10	22	1.993.145.618.946	1.862.838.978.281
Giá vốn hàng bán	11	23	1.845.555.959.411	1.703.815.646.687
Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)	20		147.589.659.535	159.023.331.594
Doanh thu hoạt động tài chính	21	24	8.943.356.928	19.990.777.575
Chi phí tài chính	22	25	6.976.527.571	28.614.399.165
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		6.619.997.448	20.294.283.087
Chi phí bán hàng	25	26	12.964.419.534	8.590.317.794
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	27	11.491.352.548	14.926.318.643
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		125.100.716.810	126.883.073.567
Thu nhập khác	31		1.249.005.676	1.593.736.042
Chi phí khác	32		944.416.982	837.798.676
Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		304.588.694	755.937.366
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		125.405.305.504	127.639.010.933
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	29	25.790.483.207	28.394.980.769
Lợi ích thuế TNDN hoãn lại	52	29	(415.505.909)	(1.470.164.297)
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		100.030.328.206	100.714.194.461
Lãi trên cổ phiếu				(Điều chỉnh lại)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	30	2.075	2.085

Ngày 26 tháng 2 năm 2025



Người duyệt:

Bùi Thị Nhựt
Giám đốc

Người lập:

Võ Thanh Cường
Kế toán trưởng

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bía Sài Gòn - Quảng Ngãi
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	2024 VND	2023 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận kế toán trước thuế	01		125.405.305.504	127.639.010.933
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		127.260.018.256	127.478.445.142
Các khoản dự phòng	03		1.927.359.366	67.253.620
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(95.583.822)	8.133.910.713
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(3.083.653.163)	(19.033.017.452)
Chi phí lãi vay	06		6.619.997.448	20.294.283.087
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		258.033.443.589	264.579.886.043
Biến động các khoản phải thu	09		(134.959.138.921)	(67.607.180.425)
Biến động hàng tồn kho	10		(22.723.504.226)	25.509.827.680
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		(13.997.048.695)	81.859.312.953
Biến động chi phí trả trước	12		(2.266.462.437)	(11.044.431.204)
			84.087.289.310	293.297.415.047
Tiền lãi vay đã trả	14		(5.388.539.181)	(19.213.778.125)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(35.658.678.174)	(28.529.834.489)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		12.420.000	27.440.000
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(6.664.738.995)	(8.595.631.837)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		36.387.752.960	236.985.610.596
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua sắm tài sản cố định	21		(129.477.561.788)	(35.797.861.423)
Tiền chi gửi tiền gửi có kỳ hạn	23		(88.000.000.000)	-
Tiền thu hồi tiền gửi có kỳ hạn	24		88.000.000.000	338.100.000.000
Tiền thu lãi tiền gửi	27		3.405.535.903	25.669.378.008
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(126.072.025.885)	327.971.516.585

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Mã số	Thuyết minh	2024 VND	2023 VND
----------	----------------	-------------	-------------

LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Tiền thu từ đi vay ngắn hạn	33	1.376.500.000.000	1.738.600.000.000
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(1.424.000.000.000)	(1.977.610.565.869)
Tiền chi trả cổ tức	36	(91.303.628.000)	(66.581.523.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(138.803.628.000)	(305.592.088.869)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	(228.487.900.925)	259.365.038.312
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	266.189.958.489	6.831.749.856
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá quy đổi ngoại tệ đối với tiền	61	8.557.600	(6.829.679)
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	70	37.710.615.164	266.189.958.489

Ngày 26 tháng 2 năm 2025



Người duyệt:

Bùi Thị Nhựt
Giám đốc

Người lập:

Võ Thanh Cường
Kế toán trưởng

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

Ngày 28 tháng 2 năm 2017, cổ phiếu của Công ty được chính thức giao dịch trên thị trường giao dịch cổ phiếu của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCOM) với mã giao dịch là BSQ.

(b) Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Công ty là sản xuất, kinh doanh các sản phẩm bia, rượu, nước giải khát; sản xuất kinh doanh đồ uống chứa cồn và kinh doanh kho bãi.

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

(d) Cấu trúc Công ty

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty có 205 nhân viên (1/1/2024: 206 nhân viên).

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(c) Giả định hoạt động liên tục

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở hoạt động liên tục. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, nợ ngắn hạn đã vượt quá tài sản ngắn hạn là 44.998 triệu VND (1/1/2024: 169.879 triệu VND). Ngoài ra, Công ty có các khoản vay đáng kể cần tái tài trợ trong vòng 12 tháng kế tiếp (Thuyết minh 16). Công ty chủ yếu sản xuất và bán hàng cho công ty mẹ là Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn. Giá trị của giả định hoạt động liên tục sử dụng trong việc lập báo cáo tài chính này cơ bản tùy thuộc vào việc Công ty tiếp tục nhận đủ đơn đặt hàng từ công ty mẹ, tạo ra dòng tiền thuần thu vào từ hoạt động kinh doanh và duy trì sẵn các hạn mức tín dụng nhằm giúp Công ty có thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn và duy trì sự tồn tại và hoạt động liên tục của Công ty trong một tương lai có thể dự kiến trước được.

Tại thời điểm lập báo cáo này, Công ty vẫn còn các khoản tín dụng ngân hàng với giá trị là 321.000 triệu VND và cũng không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không tiếp tục nhận đủ đơn đặt hàng từ công ty mẹ và không tạo ra dòng tiền thuần thu vào từ hoạt động kinh doanh.

(d) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(e) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam ("VND"), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính này.

(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền tệ khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND lần lượt theo tỷ giá mua chuyển khoản và tỷ giá bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Công ty Cổ phần Bía Sài Gòn - Quảng Ngãi

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(b) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(c) Các khoản phải thu

Phải thu khách hàng và phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(d) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

(e) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa, vật kiến trúc	6 – 25 năm
▪ máy móc và thiết bị	3 – 15 năm
▪ phương tiện vận chuyển	6 năm
▪ thiết bị văn phòng	3 năm
▪ tài sản khác	2 – 20 năm

(f) Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy vi tính

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 3 năm.

(g) Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng hoặc triển khai tài sản cố định hữu hình chưa hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

(h) Chi phí trả trước dài hạn

(i) Chi phí đất trả trước

Chi phí đất trả trước bao gồm tiền thuê đất trả trước, kể cả các khoản liên quan đến đất thuê mà Công ty đã nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định vô hình theo các quy định pháp luật hiện hành, và các chi phí phát sinh khác liên quan đến việc bảo đảm cho việc sử dụng đất thuê. Các chi phí này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê đất là 41 năm.

(ii) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

(i) Các khoản phải trả người bán và phải trả khác

Phải trả người bán và phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(j) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

(k) Vốn cổ phần

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Số tiền thu được từ việc phát hành cổ phiếu vượt quá mệnh giá được ghi nhận là thặng dư vốn cổ phần. Chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

(l) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để các chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

M.S.D.N.

12-

1A

Y

11

55

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(m) Doanh thu và thu nhập khác

(i) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu hàng bán được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

(ii) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(n) Các khoản thanh toán thuê hoạt động

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê, trong suốt thời hạn thuê.

(o) Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

(p) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

(q) Lãi trên cổ phiếu

Công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu ("EPS") cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty (sau khi đã trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho kỳ kế toán năm báo cáo) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm.

Công ty không có các cổ phiếu có tác động suy giảm tiềm năng và do đó không trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu.

30
C
C
B
Q
TÍNH

21
V
V
V
V
V

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(r) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là bên liên quan.

(s) Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm trước.

4. Báo cáo bộ phận

(a) Bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bia. Các hoạt động khác là kinh doanh hàng hóa và cung cấp dịch vụ kho bãi. Trong năm, không diễn ra hoạt động kinh doanh nào khác ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty. Theo đó thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 1 tháng 1 năm 2024 và toàn bộ doanh thu, chi phí trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho các năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023 đều liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty.

(b) Bộ phận chia theo khu vực địa lý

Bộ phận chia theo khu vực địa lý của Công ty dựa trên vị trí địa lý của khách hàng, bao gồm khách hàng trong nước và khách hàng nước ngoài, trong đó doanh thu xuất khẩu chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu của Công ty và không phải là một bộ phận trọng yếu cần báo cáo riêng. Do đó, thông tin tài chính được báo cáo chủ yếu phản ánh hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong lãnh thổ Việt Nam.

13
JN
S
JAI
/O/



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***5. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Tiền mặt	55.837.045	8.887.459
Tiền gửi ngân hàng	37.654.778.119	29.481.071.030
Các khoản tương đương tiền	-	236.700.000.000
	<hr/> 37.710.615.164	<hr/> 266.189.958.489

6. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**(a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo khách hàng lớn**

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	211.947.177.947	75.668.838.210
International Consolidated Business Pty Ltd	11.119.820.747	11.120.582.256
Các khách hàng khác	1.957.383.164	2.917.114.405
	<hr/> 225.024.381.858	<hr/> 89.706.534.871

(b) Phải thu của khách hàng là bên liên quan

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Công ty mẹ		
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	211.947.177.947	75.668.838.210
Công ty liên quan		
Công ty Cổ Phần Bia Sài Gòn - Sông Lam	61.398.000	46.656.000

Khoản phải thu thương mại từ bên liên quan không có đảm bảo, không tính lãi và có thời hạn hoàn trả là 3 đến 15 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

Công ty Cổ phần Bía Sài Gòn - Quảng Ngãi

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

7. Hàng tồn kho

(a) Hàng tồn kho

	31/12/2024		1/1/2024	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên vật liệu	88.427.355.761	-	78.395.809.465	-
Công cụ và dụng cụ	10.610.600.389	(348.765.526)	8.911.054.559	(386.969.747)
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	36.764.177.458	-	41.858.714.355	-
Thành phẩm	47.212.513.058	-	34.302.290.224	-
Hàng hóa	21.509.800	-	262.723.698	-
	183.036.156.466	(348.765.526)	163.730.592.301	(386.969.747)

Biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm như sau:

	2024 VND	2023 VND
Số dư đầu năm	386.969.747	400.842.737
Dự phòng hoàn nhập trong năm	(38.204.221)	(13.872.990)
Số dư cuối năm	348.765.526	386.969.747

Công ty Cổ phần Bía Sài Gòn - Quảng Ngãi

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(b) Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn

	31/12/2024		1/1/2024	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế	17.238.557.706	(12.822.672.389)	13.820.617.645	(10.857.108.802)

Biến động của dự phòng giảm giá thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn trong năm như sau:

	2024 VND	2023 VND
Số dư đầu năm	10.857.108.802	10.775.982.192
Dự phòng trích lập trong năm	2.616.026.167	1.124.916.874
Dự phòng hoàn nhập trong năm	(650.462.580)	(1.043.790.264)
Số dư cuối năm	12.822.672.389	10.857.108.802

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

8. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị văn phòng VND	Tài sản khác VND	Tổng VND
Số dư đầu năm	336.203.938.338	1.661.717.361.312	9.520.927.538	1.261.121.914	544.900.053	2.009.248.249.155
Tăng trong năm	-	154.950.000	-	-	-	154.950.000
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	395.284.869	2.173.000.000	-	-	-	2.568.284.869
Xóa sổ	-	-	-	(62.395.364)	-	(62.395.364)
Số dư cuối năm	336.599.223.207	1.664.045.311.312	9.520.927.538	1.198.726.550	544.900.053	2.011.909.088.660
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	141.041.058.519	992.154.184.679	8.738.088.967	934.468.875	452.106.939	1.143.319.907.979
Khấu hao trong năm	14.077.295.560	112.746.723.729	166.766.568	219.528.715	30.931.038	127.241.245.610
Xóa sổ	-	-	-	(62.395.364)	-	(62.395.364)
Số dư cuối năm	155.118.354.079	1.104.900.908.408	8.904.855.535	1.091.602.226	483.037.977	1.270.498.758.225
Giá trị còn lại						
Số dư đầu năm	195.162.879.819	669.563.176.633	782.838.571	326.653.039	92.793.114	865.928.341.176
Số dư cuối năm	181.480.859.128	559.144.402.904	616.072.003	107.124.324	61.862.076	741.410.330.435

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 có các tài sản cố nguyên giá 34.710 triệu VND (1/1/2024: 26.552 triệu VND) đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***9. Xây dựng cơ bản dở dang**

	2024 VND	2023 VND
Số dư đầu năm	9.798.307.815	2.154.816.792
Tăng trong năm	3.137.729.313	16.039.335.366
Chuyển từ chi phí trả trước dài hạn	4.067.764.440	3.435.341.028
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(2.568.284.869)	(6.472.056.076)
Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn	-	(5.359.129.295)
Số dư cuối năm	14.435.516.699	9.798.307.815

Trong năm, không có chi phí vay được vốn hóa vào xây dựng cơ bản dở dang (2023: 1.820 triệu VND).

Công trình xây dựng cơ bản dở dang như sau:

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Dự án Nguyễn Thụy - nhà cửa, vật kiến trúc	14.435.516.699	9.798.307.815

10. Chi phí trả trước dài hạn

	Chi phí đất trả trước VND	Công cụ và dụng cụ VND	Chi phí lãi vay trả trước VND	Tổng VND
Số dư đầu năm	116.887.515.944	4.838.105.473	1.775.049.451	123.500.670.868
Tăng trong năm	-	3.441.927.866	-	3.441.927.866
Chuyển sang xây dựng cơ bản dở dang	(4.067.764.440)	-	-	(4.067.764.440)
Phân bổ trong năm	-	(2.693.149.094)	(1.252.976.076)	(3.946.125.170)
Số dư cuối năm	112.819.751.504	5.586.884.245	522.073.375	118.928.709.124

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***11. Phải trả người bán****(i) Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp lớn**

	Giá trị ghi sổ/Số có khả năng trả nợ	
	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	34.567.698.610	36.161.791.739
Công Ty TNHH Thương Mại Và Vận Tải Thái Tân	1.241.012.172	7.428.548.416
Krones AG	-	127.941.523.200
Công ty TNHH Bao bì Nước Giải khát Crown Đà Nẵng	-	6.289.547.950
Các nhà cung cấp khác	13.456.671.101	13.895.030.203
	49.265.381.883	191.716.441.508

(ii) Phải trả người bán là các bên liên quan

	Giá trị ghi sổ/Số có khả năng trả nợ	
	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Công ty mẹ		
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	34.567.698.610	36.161.791.739
Công ty liên quan		
Công ty TNHH MTV Thương mại Bia Sài Gòn	6.166.936	23.787.917

Khoản phải trả thương mại cho các bên liên quan không có đảm bảo, không chịu lãi và phải hoàn trả khi có yêu cầu.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

12. Thuế phải nộp Nhà nước

	1/1/2024 VND	Số phát sinh trong năm VND	Số đã nộp trong năm VND	Số cần trừ trong năm VND	31/12/2024 VND
Thuế tiêu thụ đặc biệt	180.378.323.745	1.770.141.488.071	(1.764.211.440.670)	-	186.308.371.146
Thuế giá trị gia tăng	20.647.337.550	365.342.665.435	(213.395.216.139)	(150.062.956.122)	22.531.830.724
Thuế thu nhập doanh nghiệp	17.677.449.838	25.790.483.207	(35.658.678.174)	-	7.809.254.871
Thuế thu nhập cá nhân	499.626.446	2.663.758.443	(3.726.564.751)	563.179.862	-
Thuế nhập khẩu	-	38.572.933	(38.572.933)	-	-
Các loại thuế khác	232.512	61.390.830	(61.435.553)	-	187.789
	219.202.970.091	2.164.038.358.919	(2.017.091.908.220)	(149.499.776.260)	216.649.644.530

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

13. Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Chi phí lãi vay	8.481.657.149	8.503.174.958
Thù lao Hội đồng Quản trị	-	46.000.000
Chi phí khác	425.995.320	1.156.711.023
	8.907.652.469	9.705.885.981

14. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Cổ tức phải trả	16.154.069.500	17.457.697.500
Phải trả khác	3.111.071.107	2.256.222.770
	19.265.140.607	19.713.920.270

13
N
P
S
A
N
C



Công ty Cổ phần Bía Sài Gòn - Quảng Ngãi
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

15. Vay ngắn hạn

	1/1/2024		Biến động trong năm		31/12/2024	
	Giá trị ghi sổ/Số có khả năng trả nợ VND		Tăng VND	Giảm VND	Giá trị ghi sổ/Số có khả năng trả nợ VND	
Vay ngắn hạn	236.500.000.000	1.376.500.000.000	(1.424.000.000.000)		189.000.000.000	

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn hiện còn số dư như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Quảng Ngãi	VND	3,6%	69.000.000.000	116.500.000.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Quảng Ngãi	VND	3,3%	120.000.000.000	120.000.000.000
			189.000.000.000	236.500.000.000

Các khoản vay không được đảm bảo tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông của Công ty. Quỹ được sử dụng để chi trả các khoản khen thưởng và phúc lợi cho nhân viên của Công ty theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Công ty.

Biến động quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	2024	2023
	VND	VND
Số dư đầu năm	6.859.459.423	10.913.150.024
Trích lập trong năm (Thuyết minh 17)	6.178.000.000	5.700.000.000
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 17)	1.005.776.094	(1.185.498.764)
Tiền thu khác	12.420.000	27.440.000
Sử dụng trong năm	(6.664.738.995)	(8.595.631.837)
Số dư cuối năm	7.390.916.522	6.859.459.423

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

17. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	450.000.000.000	36.600.250.272	319.463.494.355	806.063.744.627
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	100.714.194.461	100.714.194.461
Phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi 2023 (Thuyết minh 16)	-	-	(5.700.000.000)	(5.700.000.000)
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi 2022 (Thuyết minh 16)	-	-	1.185.498.764	1.185.498.764
Phân bổ vào quỹ công tác xã hội 2023	-	-	(200.000.000)	(200.000.000)
Cổ tức (Thuyết minh 19)	-	-	(67.500.000.000)	(67.500.000.000)
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2024	450.000.000.000	36.600.250.272	347.963.187.580	834.563.437.852
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	100.030.328.206	100.030.328.206
Phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi 2024 (Thuyết minh 16)	-	-	(6.178.000.000)	(6.178.000.000)
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi 2023 (Thuyết minh 16)	-	-	(1.005.776.094)	(1.005.776.094)
Phân bổ vào quỹ công tác xã hội 2024	-	-	(472.568.400)	(472.568.400)
Cổ tức (Thuyết minh 19)	-	-	(90.000.000.000)	(90.000.000.000)
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	450.000.000.000	36.600.250.272	350.337.171.292	836.937.421.564



Công ty Cổ phần Bía Sài Gòn - Quảng Ngãi

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

18. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2024 và 1/1/2024	
	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành		
Cổ phiếu phổ thông	45.000.000	450.000.000.000
Số cổ phiếu đang lưu hành		
Cổ phiếu phổ thông	45.000.000	450.000.000.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty.

Không có biến động vốn cổ phần trong các năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023.

19. Cổ tức

Tại cuộc họp Đại hội Cổ đông thường niên của Công ty ngày 17 tháng 4 năm 2024, Đại hội đồng Cổ đông của Công ty đã phê duyệt cổ tức cho các cổ đông là 67.500 triệu VND (tương đương 1.500 VND/cổ phiếu) từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2023 (2023: 112.500 triệu VND (tương đương 2.500 VND/cổ phiếu), trong đó tạm ứng cổ tức 45.000 triệu VND cho cổ đông năm 2022).

Tại Nghị Quyết số 08/2024/NQ HĐQT của Công ty ngày 27 tháng 11 năm 2024, Hội đồng quản trị của Công ty đã phê duyệt tạm ứng cổ tức năm 2024 cho các cổ đông là 22.500 triệu VND từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2024.

20. Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông của Công ty. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

21. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

(a) Cam kết thuê

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Trong vòng một năm	3.408.321.286	3.408.321.286
Từ hai đến năm năm	13.633.285.144	13.633.285.144
Trên năm năm	62.096.812.471	65.514.471.623
	<hr/>	<hr/>
	79.138.418.901	82.556.078.053

(b) Ngoại tệ

	31/12/2024		1/1/2024	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
USD	119.436,77	3.015.897.879	171.882	4.138.882.078

(c) Cam kết chi tiêu vốn

Tại ngày báo cáo, Công ty có các cam kết vốn sau đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán:

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Đã được duyệt nhưng chưa ký kết hợp đồng	13.790.000.000	-
Đã được duyệt và đã ký kết hợp đồng	395.555.555	1.160.129.238

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***22. Doanh thu bán hàng**

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng đã bán, không bao gồm thuế giá trị gia tăng và thuế tiêu thụ đặc biệt.

	2024 VND	2023 VND
Tổng doanh thu		
▪ Bán thành phẩm	1.977.957.725.353	1.848.860.257.006
▪ Bán phế liệu	15.658.523.581	14.341.929.855
	<hr/>	<hr/>
	1.993.616.248.934	1.863.202.186.861
Trừ đi khoản giảm trừ doanh thu		
▪ Chiết khấu thương mại	470.629.988	363.208.580
	<hr/>	<hr/>
Doanh thu thuần	1.993.145.618.946	1.862.838.978.281

23. Giá vốn hàng bán

	2024 VND	2023 VND
Thành phẩm đã bán	1.843.628.600.045	1.703.748.393.067
Trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho, thiết bị, vật tư và phụ tùng thay thế dài hạn	1.927.359.366	67.253.620
	<hr/>	<hr/>
	1.845.555.959.411	1.703.815.646.687

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

24. Doanh thu hoạt động tài chính

	2024 VND	2023 VND
Lãi tiền gửi	3.083.653.163	19.033.017.452
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	5.764.119.943	957.760.123
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	95.583.822	-
	<hr/>	<hr/>
	8.943.356.928	19.990.777.575

25. Chi phí tài chính

	2024 VND	2023 VND
Chi phí lãi vay	6.619.997.448	20.294.283.087
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	356.530.123	186.205.365
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	8.133.910.713
	<hr/>	<hr/>
	6.976.527.571	28.614.399.165

26. Chi phí bán hàng

	2024 VND	2023 VND
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.829.507.448	5.284.624.924
Chi phí nhân viên	3.320.431.022	2.761.515.147
Chi phí bán hàng khác	814.481.064	544.177.723
	<hr/>	<hr/>
	12.964.419.534	8.590.317.794

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***27. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	2024 VND	2023 VND
Chi phí nhân viên	6.861.947.954	9.498.547.715
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.502.282.593	934.765.880
Chi phí khấu hao và phân bổ	811.012.188	849.420.186
Chi phí quản lý khác	2.316.109.813	3.643.584.862
	11.491.352.548	14.926.318.643

28. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố

	2024 VND	2023 VND
Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí sản xuất	1.674.093.799.367	1.503.595.534.487
Chi phí khấu hao và phân bổ	127.260.018.256	127.478.445.142
Chi phí nhân viên	49.104.121.138	56.101.453.194
Chi phí dịch vụ mua ngoài	21.134.226.600	17.417.332.689
Chi phí khác	5.994.038.171	6.188.084.079

29. Thuế thu nhập doanh nghiệp**(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

	2024 VND	2023 VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
Năm hiện hành	24.829.874.263	25.730.049.122
Dự phòng thiếu trong những năm trước	960.608.944	2.664.931.647
	25.790.483.207	28.394.980.769
Lợi ích thuế thu nhập hoãn lại		
Phát sinh các chênh lệch tạm thời	(415.505.909)	(1.470.164.297)
	25.374.977.298	26.924.816.472

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2024 VND	2023 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	125.405.305.504	127.639.010.933
Thuế theo thuế suất của Công ty	25.081.061.101	25.527.802.187
Chi phí không được khấu trừ thuế	261.162.196	202.246.935
Dự phòng thiếu trong những năm trước	960.608.944	2.664.931.647
Ảnh hưởng của việc thay đổi thuế suất áp dụng cho tài sản thuế thu nhập hoãn lại	-	(1.470.164.297)
Điều chỉnh khác	(927.854.943)	-
	25.374.977.298	26.924.816.472

(c) Thuế suất áp dụng

Theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Đầu tư số 34121000019 ngày 20 tháng 9 năm 2007 và theo Công văn số 2106/CT-TTHT ngày 4 tháng 11 năm 2017 của Cục thuế Tỉnh Quảng Ngãi, Công ty được hưởng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 15% trên lợi nhuận tính thuế trong 12 năm kể từ khi bắt đầu đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh (năm 2010) theo Điểm b, Khoản 2, Điều 34 của Nghị định số 24/2207/NĐ-CP của Chính phủ và được miễn thuế 3 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế (năm 2013 đến năm 2015) và giảm 50% số thuế phải nộp trong 7 năm tiếp theo (năm 2016 đến năm 2022). Tất cả các miễn giảm thuế trên sẽ không áp dụng với thu nhập chịu thuế từ dự án đầu tư mở rộng và thu nhập khác.

Mức thuế suất thuế thu nhập thông thường áp dụng cho doanh nghiệp chưa tính các ưu đãi là 20%.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

30. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trừ đi số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền, chi tiết như sau:

(i) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông

	2024 VND	2023 VND (Điều chỉnh lại)
Lợi nhuận thuần trong năm	100.030.328.206	100.714.194.461
Phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	(6.178.000.000)	(5.700.000.000)
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi (**)	-	(1.005.776.094)
Phân bổ vào quỹ công tác xã hội	(472.568.400)	(200.000.000)
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông	93.379.759.806	93.808.418.367

(*) Số trích vào trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi được ước tính dựa vào số kế hoạch được phê duyệt bởi các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên.

(**) Số trích vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 được điều chỉnh lại theo số thực trích theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên. Theo đó, lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được điều chỉnh lại thành 2.085 VND/cổ phiếu do điều chỉnh số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (theo báo cáo trước đây: 2.107 VND/cổ phiếu).

(ii) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

Không có biến động số lượng cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023. Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền dùng để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho cả hai năm báo cáo là 45.000.000 cổ phiếu.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***31. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan**

Ngoài các số dư với các bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính, trong năm Công ty có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Giá trị giao dịch	
	2024 VND	2023 VND
Công ty mẹ		
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn		
Bán thành phẩm (bao gồm thuế tiêu thụ đặc biệt)	3.633.117.527.970	3.415.939.158.617
Mua nguyên vật liệu	1.429.183.361.460	1.269.015.103.288
Cổ tức	59.900.000.000	44.925.000.000
Hoàn trả tiền thuê đất	-	4.500.000.000
Hoàn trả tiền giải phóng mặt bằng	-	3.500.000.000
Các bên liên quan khác		
Công ty Cổ phần Tập Đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây		
Cổ tức	2.333.334.000	1.750.000.500
Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Miền Trung		
Mua hàng hóa	737.720.470	809.595.250
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Sông Lam		
Bán hàng hóa	721.450.000	303.200.000
Công ty TNHH Cơ khí Sa Be Co		
Mua dịch vụ	553.579.250	350.043.400
Công ty TNHH MTV Tập Đoàn Bia Sài Gòn		
Mua hàng hóa	262.750.480	347.000.000
Công ty Cổ phần Nước Giải khát Chương Dương		
Mua hàng hoá	208.072.859	73.806.433
Công ty Cổ phần Rượu Bình Tây		
Mua hàng hoá	149.564.000	192.046.000
Công ty TNHH MTV Thương mại Bia Sài Gòn		
Phí thay thế vỏ chai	32.109.384	45.527.182
Thu nhập từ thanh lý bao bì luân chuyển	-	1.540.123.100

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Giá trị giao dịch	
	2024 VND	2023 VND
Hội đồng Quản trị		
<i>Thù lao</i>		
Ông Koo Liang Kwee – Chủ tịch	140.000.000	120.000.000
Bà Bùi Thị Nhựt – Thành viên	98.000.000	84.000.000
Ông Đinh Văn Thành – Thành viên	98.000.000	84.000.000
Ông Trần Nguyên Trung – Thành viên	98.000.000	84.000.000
Ông Văn Thảo Nguyên – Thành viên	98.000.000	84.000.000
Ban kiểm soát		
<i>Thù lao</i>		
Bà Huỳnh Thị Thùy Nhân – Trưởng Ban	385.330.704	381.400.000
Ông Nguyễn Văn Hòa – Thành viên	56.000.000	48.000.000
Bà Đỗ Thị Diễm Kiều – Thành viên	56.000.000	48.000.000
Ban Điều hành		
Lương, thưởng và thù lao	4.027.705.582	4.723.685.104

32. Các giao dịch phi tiền tệ từ hoạt động đầu tư

	2024 VND	2023 VND
Mua tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang chưa thanh toán	-	129.301.065.901

33. Thông tin so sánh

Ngoại trừ lãi cơ bản trên cổ phiếu đã được điều chỉnh như được trình bày ở Thuyết minh 30, thông tin so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2024 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Ngày 26 tháng 2 năm 2025



Người duyệt:

Bùi Thị Nhựt
Giám đốc

Người lập:

Vũ Thanh Cường
Kế toán trưởng





CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - QUẢNG NGÃI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Quảng Phú, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi

Tel: +84.255.6250905; Fax: +84.255.6250910

Email: beer@sabecoquangngai.com.vn; Website: www.sabecoquangngai.com.vn

GCNĐKKD số 4300338460 do Sở KH-ĐT tỉnh Quảng Ngãi cấp lần 6 ngày 04/12/2024

Số: 02/2025/TTr-HĐQT

Quảng Ngãi, ngày 04 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc: Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ và các quy định của Công ty CP Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi.

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2025 và các giai đoạn có liên quan khác như Công ty kiểm toán độc lập của Công ty mẹ (SABECO).

Trân trọng.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Nơi nhận:

- Như trên;
- BKS;
- Lưu: Thư ký HĐQT/ Văn thư.

Nguyễn Văn Hòa



CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - QUẢNG NGÃI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Quảng Phú, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi

Tel: +84.255.6250905; Fax: +84.255.6250910

Email: beer@sabecoquangngai.com.vn; Website: www.sabecoquangngai.com.vn

GCNĐKKD số 4300338460 do Sở KH-ĐT tỉnh Quảng Ngãi cấp lần 6 ngày 04/12/2024

Số: 06/2025/TTr-HDQT

Quảng Ngãi, ngày 04 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc: Phân phối lợi nhuận năm 2024
và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi

Căn cứ kết quả thực hiện năm 2024, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi kính trình Đại hội đồng cổ đông Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 và năm 2025 cụ thể như sau:

1. Phân phối lợi nhuận năm 2024

Triệu đồng

Stt	Diễn giải	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024
1	Lợi nhuận chưa phân phối đầu kỳ	279,457	279,457
2	Lợi nhuận sau thuế	94,514	100,030
3	Phân phối lợi nhuận, trong đó:		
-	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	6,178	6,696
-	Trích Quỹ Công tác xã hội	473	473
-	Chia cổ tức	67,500	67,500
-	Tỷ lệ chia cổ tức	15.00%	15.00%
4	Lợi nhuận chưa phân phối cuối kỳ	299,821	304,819

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025

Triệu đồng

Stt	Diễn giải	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025
1	Lợi nhuận chưa phân phối đầu kỳ	279,457	304,819
2	Lợi nhuận sau thuế	100,030	106,210
3	Phân phối lợi nhuận, trong đó:		
-	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	6,696	6,384
-	Trích Quỹ Công tác xã hội	473	531
-	Chia cổ tức	67,500	67,500
-	Tỷ lệ chia cổ tức	15.00%	15.00%
4	Lợi nhuận chưa phân phối cuối kỳ	304,819	336,614

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Thư ký HDQT/ Văn thư.





CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - QUẢNG NGÃI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Quảng Phú, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi

Tel: +84.255.6250905; Fax: +84.255.6250910

Email: beer@sabecoquangngai.com.vn; Website: www.sabecoquangngai.com.vn

GCNĐKKD số 4300338460 do Sở KH-ĐT tỉnh Quảng Ngãi cấp lần 6 ngày 04/12/2024

Số: 07/2025/TTr-HĐQT

Quảng Ngãi, ngày 04 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc: Quyết toán thù lao, tiền thưởng năm 2024
của Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi

Căn cứ Nghị quyết số: 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ, ngày 17/4/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi;

Căn cứ chỉ tiêu thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tổng số tiền thù lao, tiền thưởng năm 2024 của Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát là: 598,000,000 đồng (bằng chữ: Năm trăm chín mươi tám triệu đồng chẵn).

Trong đó:

- Quỹ thù lao: 598,000,000 đồng.
- Quỹ khen thưởng HĐQT; BKS: 0 đồng.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Thư ký HĐQT/ Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Koo Liang Kwee



CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - QUẢNG NGÃI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Quảng Phú, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi

Tel: +84.255.6250905; Fax: +84.255.6250910

Email: beer@sabecoquangngai.com.vn; Website: www.sabecoquangngai.com.vn

GCNĐKKD số 4300338460 do Sở KH-ĐT tỉnh Quảng Ngãi cấp lần 6 ngày 04/12/2024

Số: 08/2025/TTr-HĐQT

Quảng Ngãi, ngày 04 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc: Kế hoạch thù lao, tiền thưởng năm 2025
của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi

Căn cứ chủ trương của Tổng Công ty CP Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn (Sabeco).

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tổng số thù lao, tiền thưởng năm 2025 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là: **675,000,000** đồng (bằng chữ: Sáu trăm bảy mươi lăm triệu đồng).

Trong đó:

- Quỹ thù lao: 675,000,000 đồng.
- Quỹ khen thưởng HĐQT & BKS: 0 đồng.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Thư ký HĐQT/ Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Koon Liang Kwee



CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - QUẢNG NGÃI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Quảng Phú, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi
Tel: +84.255.6250905; Fax: +84.255.6250910

Email: beer@sabecoquangngai.com.vn; Website: www.sabecoquangngai.com.vn
GCNĐKKD số 4300338460 do Sở KH-ĐT tỉnh Quảng Ngãi cấp lần 6 ngày 04/12/2024

Số: 09/2025/TTr-HĐQT

Quảng Ngãi, ngày 04 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc: Ký hợp đồng với bên có liên quan
thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông thông qua

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ và các quy định của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi (“**Công ty**”).

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung được đề cập dưới đây:

1. Phê duyệt các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% hoặc tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với các đối tượng sau:

- Hợp đồng sản xuất và cung ứng giữa Công ty với Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn (SABECO) và Công ty TNHH MTV Thương Mại Bia Sài Gòn;
- Hợp đồng mua bán nguyên vật liệu và kiểm soát sản xuất giữa Công ty với SABECO;
- Các hợp đồng, giao dịch mua bán hàng hóa, vật tư, bao bì, phụ tùng thay thế, dịch vụ kỹ thuật, sửa chữa.. với cá nhân, tổ chức có liên quan của SABECO, bao gồm nhưng không giới hạn: các công ty con, công ty liên kết theo quy định của pháp luật có liên quan.

(Tất cả các hợp đồng, giao dịch trên được gọi tắt là “Giao dịch”).

2. Theo kế hoạch kinh doanh năm 2025 đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, giao Người đại diện theo pháp luật Công ty thực hiện:

- Quyết định các điều khoản và điều kiện cụ thể của Giao dịch và các hợp đồng, thỏa thuận, tài liệu có liên quan đến Giao dịch, kể cả các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung, thay thế, chấm dứt Giao dịch (nếu có) phù hợp với các điều kiện quy định tại Mục 1 nói trên; và
- Ký kết và thực hiện các Giao dịch và các tài liệu có liên quan đến Giao dịch, kể cả các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung, thay thế, chấm dứt Giao dịch (nếu có) phù hợp với các điều kiện quy định tại Mục 1 nói trên.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Thư ký HĐQT





CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - QUẢNG NGÃI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Quảng Phú, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi
Tel: +84.255.6250905; Fax: +84.255.6250910

Email: beer@sabecoquangngai.com.vn; Website: www.sabecoquangngai.com.vn
GCNĐKKD số 4300338460 do Sở KH-ĐT tỉnh Quảng Ngãi cấp lần 6 ngày 04/12/2024

Số: 10/2025/TTr-HĐQT

Quảng Ngãi, ngày 04 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc: Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC, ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc: hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ và các quy định của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Dự thảo sửa đổi bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Quy chế này được sửa đổi cho phù hợp với Luật doanh nghiệp 2020 và Thông tư số 116/2020/TT-BTC.

[Vui lòng xem nội dung sửa đổi, bổ sung trong bảng tóm tắt đính kèm]

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Koong Kwee

BẢNG THUYẾT MINH ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỦA CÔNG TY CP BIA SÀI GÒN – QUẢNG NGÃI

Bổ sung

Điều 8 - Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến hoặc bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến.

1. Các cuộc họp đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường có thể được tổ chức bằng hình thức họp trực tuyến hoặc bằng hình thức trực tiếp kết hợp với trực tuyến hoặc bằng bất kỳ hình thức điện tử nào khác trong trường hợp (i) bất khả kháng, bao gồm nhưng không giới hạn: thiên tai, chiến tranh, dịch bệnh, nổi dậy, bạo loạn, khủng bố, các hạn chế hoặc lệnh cấm của Nhà nước; và/hoặc (ii) các sự kiện khách quan khác mà Hội đồng quản trị cho là không thuận tiện và/ hoặc không phù hợp để triệu tập Đại hội đồng cổ đông một cách thông thường.
2. Trong trường hợp Hội đồng quản trị quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo hình thức quy định tại khoản 1 Điều này, Hội đồng quản trị có trách nhiệm phát hành và thông báo trên trang thông tin điện tử của Công ty về Quy chế tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông không muộn hơn hai mươi một (21) ngày trước ngày họp, cụ thể:
 - 2.1. Hướng dẫn trình tự, thủ tục tổ chức Đại hội đồng cổ đông theo hình thức quy định tại khoản 1 Điều này.
 - 2.2. Quy định phương thức biểu quyết điện tử và các phương thức biểu quyết tương tự khác để cổ đông có thể thực hiện quyền biểu quyết của mình tại Đại hội đồng cổ đông.
 - 2.3. Quy định phương thức kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu.
 - 2.4. Cung cấp các nội dung khác liên quan đến việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo hình thức quy định tại khoản 1 Điều này.



CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – QUẢNG NGÃI



QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Quảng Ngãi, tháng 4 năm 2025

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và những người liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ và chữ viết tắt

Các thuật ngữ đã được định nghĩa tại Điều lệ của Công ty thì mặc nhiên được hiểu là áp dụng tương tự trong Quy chế này. Các thuật ngữ được định nghĩa và từ viết tắt dưới đây sẽ có nghĩa như sau:

1. “Công ty”: Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi.
2. “ĐHĐCĐ”: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi.
3. “HĐQT”: Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi.
4. “BKS”: Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi.
5. “Luật doanh nghiệp”: Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021.
6. “Luật chứng khoán”: Luật chứng khoán số 59/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021.
7. “Quy chế nội bộ về quản trị Công ty” hay “Quy chế”: là hệ thống các nguyên tắc để đảm bảo cho Công ty hoạt động theo định hướng và được kiểm soát có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những bên liên quan của Công ty.
8. “Điều lệ Công ty”: Điều lệ Công ty CP Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi được ĐHĐCĐ thông qua. Trong quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản của Điều lệ Công ty, các quy chế, quy định nội bộ hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng pháp luật chuyên ngành

Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định về quản trị công ty khác với quy định tại Quy chế này thì áp dụng quy định của pháp luật chuyên ngành.

Điều 4. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi được xây dựng, trình ĐHĐCĐ thông qua. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty không được vi phạm điều cấm của luật và trái với Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG II

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 5. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy

định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

2.1. Đại hội đồng cổ đông có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a) Kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;
- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- d) Báo cáo của Ban kiểm soát;
- e) Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó;
- f) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- g) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- h) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- i) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- j) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
- k) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
- l) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- m) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- n) Quyết định giao dịch đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;
- o) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- p) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- q) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- r) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
- s) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2.2. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

- a) Thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 2.1 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
- b) Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.

- 2.3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 6. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

1. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông: Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại điểm b hoặc điểm c khoản 4 Điều 14 Điều lệ Công ty.
2. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp: Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 (mười) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.
3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông: tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.
4. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 (hai mươi một) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
 - a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
 - c) Phiếu biểu quyết;
 - d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
5. Quy định về kiến nghị của cổ đông đưa vào chương trình họp:
 - a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ Công ty có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
 - b) Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị trên nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
 - ✓ Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 5.a Điều này;
 - ✓ Vào thời điểm chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự ĐHĐCĐ, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 05% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ Công ty;
 - ✓ Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - ✓ Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
6. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông:

- a) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.
- b) Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

- c) Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

- Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

7. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông:

- 7.1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký việc tham dự cuộc họp của cổ đông cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đã đăng ký họp lệ;
- 7.2. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn có quyền đăng ký tham dự, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại cuộc họp ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi;
- 7.3. Thủ tục ủy quyền và lập giấy ủy quyền cho các cổ đông: Cổ đông sẽ thực hiện việc ủy quyền bằng văn bản cho người được ủy quyền dự họp theo mẫu Công ty gửi kèm trong thư mời Đại hội. Cổ đông có thể gửi trước thông tin về văn bản ủy quyền đến ban tổ chức cuộc họp trước ngày diễn ra ĐHĐCĐ.

8. Điều kiện tiến hành ĐHĐCĐ:

- 8.1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;
- 8.2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên;
- 8.3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

9. Cách thức bỏ phiếu:

- 9.1. Khi tiến hành đăng ký tham dự ĐHĐCĐ, Công ty sẽ cấp cho mỗi cổ đông/ người được ủy quyền 01 thẻ biểu quyết. Trên thẻ biểu quyết có ghi số đăng ký, họ và tên cổ đông/ người được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Quyền biểu quyết của cổ đông tương ứng với số phiếu biểu quyết được ghi trên thẻ biểu quyết. Cổ đông/ người

được ủy quyền biểu quyết các vấn đề tại ĐHĐCĐ bằng thẻ biểu quyết, thông qua mỗi nội dung bằng cách giơ thẻ biểu quyết thể hiện rõ ý kiến tán thành, không tán thành, không có ý kiến.

- a) Trường hợp cổ đông/người được ủy quyền không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết tán thành, không tán thành và không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó.
- b) Trường hợp cổ đông/người được ủy quyền giơ cao Thẻ biểu quyết trong cả ba lần hoặc hai trong số ba lần biểu quyết tán thành, không tán thành và không ý kiến của một vấn đề, thì được xem như biểu quyết không tán thành vấn đề đó.
- c) Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, thành viên Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông tán thành, không tán thành, không có ý kiến.

9.2. Trong một số trường hợp, Chủ tọa có thể quyết định lấy ý kiến cổ đông bằng hình thức điền phiếu biểu quyết đối với một số vấn đề được nêu trong chương trình cuộc họp. Phiếu biểu quyết được cấp cho từng cổ đông/ người được ủy quyền. Trên phiếu biểu quyết có ghi số đăng ký, họ và tên cổ đông/ người được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Cổ đông/ người được ủy quyền đánh dấu chọn vào các ô thể hiện rõ ý kiến tán thành, không tán thành, không có ý kiến đối với từng vấn đề cụ thể.

❖ Phiếu biểu quyết hợp lệ:

- ✓ Phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra.
- ✓ Không tẩy xóa, cạo sửa, thay đổi các nội dung in ấn. Khi có bổ sung nội dung thì ghi đúng số thứ tự của nội dung cần biểu quyết, không viết thêm nội dung khác ngoài trừ các nội dung theo yêu cầu của Ban Tổ chức.
- ✓ Phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên của cổ đông/ người được ủy quyền tham dự.
- ✓ Đối với mỗi nội dung biểu quyết (Báo cáo, Tờ trình): Thẻ có chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết.

❖ Phiếu biểu quyết không hợp lệ: Là các phiếu không đáp ứng được một trong các điều kiện của Phiếu biểu quyết hợp lệ. Tuy nhiên, các nội dung biểu quyết còn lại được biểu quyết hợp lệ sẽ vẫn được tính vào kết quả biểu quyết.

9.3. Trong trường hợp biểu quyết để bầu thành viên HĐQT, BKS, Công ty sẽ phát cho mỗi cổ đông/ người được ủy quyền tham dự cuộc họp phiếu bầu có danh sách ứng cử viên thành viên HĐQT, BKS đã được ĐHĐCĐ thông qua để tiến hành bầu cử theo quy định tại Điều 6 Quy chế này.

10. Cách thức kiểm phiếu: Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ ghi nhận, kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung thông qua tại Đại hội. Đồng thời chịu trách nhiệm thống kê và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ;

11. Thông báo kết quả kiểm phiếu: sau khi tiến hành kiểm phiếu, ban kiểm phiếu sẽ thông báo kết quả kiểm phiếu trực tiếp tại Đại hội. Thông báo kết quả kiểm phiếu phải nêu cụ thể: số phiếu hợp lệ (trong đó bao gồm số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến) và số phiếu không hợp lệ, tương ứng với tỷ lệ biểu quyết đối với từng vấn đề được các cổ đông biểu quyết tại cuộc họp. Trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, thông báo kết quả kiểm phiếu phải nêu cụ thể số phiếu được bầu của từng ứng cử viên thành viên HĐQT. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ kể từ lúc kết thúc kiểm phiếu.

12. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông: biểu quyết tại Đại hội.

13. Điều kiện để nghị quyết được thông qua:

- 13.1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:
- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - e) Tổ chức lại, giải thể Công ty.
- 13.2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
- 13.3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
14. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:
- 14.1. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông:
- a) Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.
 - b) Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.
- 14.2. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của ĐHĐCĐ: Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:
- a) Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.
 - b) Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.
15. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông:
- 15.1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

15.2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

16. Công bố Nghị quyết ĐHĐCĐ: nghị quyết ĐHĐCĐ được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 7. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

1. Các trường hợp được và không được lấy ý kiến bằng văn bản: Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ các trường hợp sau:
 - a) Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty;
 - b) Định hướng phát triển công ty;
 - c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
 - e) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
 - f) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
 - g) Tổ chức lại, giải thể công ty.
2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:
 - 2.1. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 2.4 Điều này.
 - 2.2. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

- b) Mục đích lấy ý kiến;
 - c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - f) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- 2.3. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.
- 2.4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
- a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
 - c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
- 2.5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
 - c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - e) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.
- Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
- 2.6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

2.7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

2.8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, trừ các nội dung đã được quy định tại khoản 13.2 Điều 6 của Quy chế này.

Điều 8. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến hoặc bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến.

1. Các cuộc họp đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường có thể được tổ chức bằng hình thức họp trực tuyến hoặc bằng hình thức trực tiếp kết hợp với trực tuyến hoặc bằng bất kỳ hình thức điện tử nào khác trong trường hợp (i) bất khả kháng, bao gồm nhưng không giới hạn: thiên tai, chiến tranh, dịch bệnh, nổi dậy, bạo loạn, khủng bố, các hạn chế hoặc lệnh cấm của Nhà nước; và/hoặc (ii) các sự kiện khách quan khác mà Hội đồng quản trị cho là không thuận tiện và/ hoặc không phù hợp để triệu tập Đại hội đồng cổ đông một cách thông thường.
2. Trong trường hợp Hội đồng quản trị quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo hình thức quy định tại khoản 1 Điều này, Hội đồng quản trị có trách nhiệm phát hành và thông báo trên trang thông tin điện tử của Công ty về Quy chế tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông không muộn hơn hai mươi một (21) ngày trước ngày họp, cụ thể:
 - 2.1. Hướng dẫn trình tự, thủ tục tổ chức Đại hội đồng cổ đông theo hình thức quy định tại khoản 1 Điều này.
 - 2.2. Quy định phương thức biểu quyết điện tử và các phương thức biểu quyết tương tự khác để cổ đông có thể thực hiện quyền biểu quyết của mình tại Đại hội đồng cổ đông.
 - 2.3. Quy định phương thức kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu.
 - 2.4. Cung cấp các nội dung khác liên quan đến việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo hình thức quy định tại khoản 1 Điều này.

CHƯƠNG III HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 9. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
 - e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
 - f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
 - i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
 - j) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
 - k) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - l) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
 - m) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
 - n) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - o) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
 - p) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;
 - q) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.
3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.
4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 10. Trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:
 - a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

- b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
 - c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
 - d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
 - e) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.
3. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị
- a) Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc, Phó giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.
 - b) Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

Điều 11. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị:
- a) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người.
 - b) Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
 - c) Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
2. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị:
- 2.1. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị: Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống.
- 2.2. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị:
- a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
 - b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
 - c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
 - d) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.
3. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị:
- 3.1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một

cách trưng thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ học vấn;
- c) Trình độ chuyên môn;
- d) Quá trình công tác;
- e) Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- f) Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
- g) Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- h) Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- i) Các thông tin khác (nếu có).

3.2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ đủ 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ trên 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 70% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 70% trở lên được đề cử đủ số ứng viên..

3.3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3.4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 155 Luật doanh nghiệp.

4. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị: Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

5. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:

5.1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây

- a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định khoản 2 Điều này;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

5.2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - b) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
- 5.3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định nêu trên.
- 5.4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
- a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
 - b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.
6. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
7. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị:
- 7.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Giám đốc.
- 7.2. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
- 7.3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 12. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài

phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 13. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị

1. Số lượng cuộc họp tối thiểu: Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.
2. Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường:
 - a) Có đề nghị của Ban kiểm soát;
 - b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
 - c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
 - d) Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.
 - e) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.
3. Thông báo họp Hội đồng quản trị: Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất **ba (03)** ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.
4. Quyền dự họp Hội đồng quản trị của thành viên Ban kiểm soát: Ban kiểm soát có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Hội đồng quản trị.
5. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị:
 - 5.1. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 6 Điều này;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
- 5.2. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:
- a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
 - b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

6. Cách thức biểu quyết:

- 6.1. HĐQT thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản;
- 6.2. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp;
- 6.3. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận;
- 6.4. Trừ quy định tại điểm 6.5 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;
- 6.5. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
- 6.6. Theo quy định tại điểm 6.7 Điều này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;
- 6.7. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 6 Điều 40 Điều lệ Công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;
- 6.8. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

- 6.9. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.
7. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị:
- 7.1. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- 7.2. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.
8. Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị: trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không thể tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị thì có quyền ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp nếu được đa số thành viên HĐQT chấp nhận.
9. Lập biên bản họp Hội đồng quản trị:
- 9.1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Thời gian, địa điểm họp;
 - c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
 - d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
 - e) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
 - f) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
 - g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.
- 9.2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g, h mục 9.1 khoản 9 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.
- 9.3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.
- 9.4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.
- 9.5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng

tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

10. Thông báo Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị:

- 10.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.
- 10.2. Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm gửi Nghị quyết HĐQT cho các thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty, Ban kiểm soát thông qua gửi thư hoặc thư điện tử/ fax đến các địa chỉ đã đăng ký của các thành viên trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ ngày ra Nghị quyết.
- 10.3. Trường hợp Nghị quyết HĐQT có một số nội dung bắt buộc phải thực hiện công bố thông tin theo quy định, Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm gửi Nghị quyết HĐQT đến người có trách nhiệm công bố thông tin của Công ty để thực hiện công bố thông tin theo quy định.

Điều 14. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành, quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

CHƯƠNG IV

NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 15. Tiêu chuẩn của người phụ trách quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.
2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:
 - a) Có hiểu biết về pháp luật;
 - b) Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
 - c) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 16. Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty

Hội đồng quản trị ban hành Quyết định bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty. Thù lao và các khoản lợi ích khác của Người phụ trách quản trị Công ty do HĐQT quyết định.

Điều 17. Miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty

Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

Điều 18. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty

HDQT phải thông báo việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty với Giám đốc và Người điều hành khác.

Điều 19. Quyền và Nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Công ty

1. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
2. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
3. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
4. Tham dự các cuộc họp;
5. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
6. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
7. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty;
8. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
9. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

CHƯƠNG V BAN KIỂM SOÁT

Điều 20. Vai trò quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát.

1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:
 - a) Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;
 - b) Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
 - c) Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông;
 - d) Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
 - e) Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp;
 - f) Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- g) Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
 - h) Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc;
 - i) Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty;
 - j) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.
3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát viên trở lên dự họp.
4. Thù lao, tiền lương, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Điều 21. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát.

1. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát: Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Các thành viên Ban kiểm soát bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty.
2. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát: Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:
- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
 - b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.
3. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát:
- a) Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 3 Điều 11 của Quy chế này.
 - b) Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế

- Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.
- c) Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều này.
4. Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát: được thực hiện tương tự quy định tại khoản 4 Điều 11 Quy chế này.
5. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát:
- 5.1. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;
 - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.
- 5.2. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b) Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
 - d) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c) Theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
 - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.
6. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát thực hiện tương tự khoản 6 điều 10 quy chế này.

CHƯƠNG VI

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Điều 22. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Giám đốc

1. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
2. Giám đốc có quyền hạn và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông; Kế hoạch sản xuất kinh doanh tài chính và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - b) Quyết định tất cả các vấn đề không thuộc phạm vi của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng kinh tế, các giao dịch tài chính và thương mại; Tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất; Báo cáo Hội đồng quản trị định kỳ tháng, quý, năm và trình Hội đồng quản trị để đăng tải các báo cáo lên trang thông tin điện tử của công ty và theo yêu cầu của Ủy ban chứng khoán nhà nước;
 - c) Đề xuất cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý, điều hành công ty; Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị thông qua bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý công ty phù hợp với từng giai đoạn, đề xuất để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của cán bộ quản lý thuộc Hội đồng quản trị phê duyệt;

- d) Tuyển dụng, ký kết hợp đồng lao động, quyết định lương và phụ cấp (nếu có) đối người lao động, cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền của Giám đốc;
 - e) Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
 - f) Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch sản xuất kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính hàng năm;
 - g) Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động kinh doanh và quản lý của Công ty;
 - h) Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và của pháp luật.
3. Giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp điều hành trái với quy định tại khoản này mà gây thiệt hại cho công ty thì Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho công ty.

Điều 23. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc

- 1. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Giám đốc:
 - 1.1 Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
 - 1.2 Tiêu chuẩn và điều kiện của Giám đốc Công ty:
 - a) Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp;
 - b) Không đồng thời làm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc của tổ chức, doanh nghiệp khác;
 - c) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty;
 - d) Các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- 2. Bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động với Giám đốc:
 - 2.1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc thuê một người khác làm Giám đốc. Việc bổ nhiệm sẽ được thể hiện bằng văn bản Quyết định của HĐQT.
 - 2.2. Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT ký kết hợp đồng lao động với Giám đốc công ty. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc do HĐQT quyết định.
- 3. Miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Giám đốc:
 - 3.1. Miễn nhiệm:
 - a) Do nhu cầu công tác, điều chuyển, luân chuyển nhân sự;
 - b) Hết hạn hợp đồng lao động;
 - c) Nghi hưu và không có nhu cầu gia hạn/ tái ký hợp đồng lao động;
 - d) Có đơn xin từ nhiệm.
 - 3.2. Bãi nhiệm:
 - a) Không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm nội quy, quy chế của Công ty;
 - b) Vi phạm pháp luật đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không còn đáp ứng được tiêu chuẩn và điều kiện để tiếp tục đảm nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty.

- 3.3. HĐQT tổ chức họp để biểu quyết thông qua việc miễn nhiệm, bãi nhiệm Giám đốc công ty. Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm sẽ được thể hiện bằng văn bản Nghị quyết HĐQT.
4. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc: được thực hiện theo quy định pháp luật về công bố thông tin.

CHƯƠNG VII

CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC

Điều 24. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc

1. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc thực hiện theo quy định tại Quy chế này.
2. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát: thực hiện theo khoản 10 Điều 13 và khoản 6 Điều 21 Quy chế này.
3. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Giám đốc: thực hiện theo khoản 10 Điều 13 Quy chế này;
4. Giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị thực hiện theo Điều lệ Công ty;
5. Báo cáo của Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao:
 - 5.1. Giám đốc có trách nhiệm kịp thời báo cáo, xin ý kiến HĐQT về những nội dung phát sinh thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT.
 - 5.2. Hàng quý trong các cuộc họp định kỳ của HĐQT, Giám đốc có trách nhiệm báo cáo HĐQT về kết quả sản xuất kinh doanh, các hoạt động khác và kế hoạch sản xuất kinh doanh của kỳ kế tiếp, các đề xuất (nếu có).
 - 5.3. Định kỳ vào quý IV hàng năm, Giám đốc trình HĐQT phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo.
 - 5.4. Thực hiện các báo cáo đột xuất khác theo yêu cầu của HĐQT.
 - 5.5. Báo cáo, văn bản xin ý kiến HĐQT có thể được gửi cho HĐQT dưới hình thức thư bảo đảm hoặc thư điện tử/ fax.
6. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc: hàng năm, HĐQT đánh giá việc thực hiện Nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Giám đốc Công ty và được ghi trong báo cáo hoạt động của HĐQT.
7. Giám đốc phải thực hiện báo cáo, cung cấp thông tin cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo Điều lệ Công ty và Quy chế này.
8. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban Kiểm soát và Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên.
 - 8.1. HĐQT, Giám đốc và những người điều hành khác chịu sự giám sát của Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và phải tạo điều kiện cho thuận lợi cho Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ.
 - 8.2. HĐQT và Giám đốc có trách nhiệm báo cáo cho Ban kiểm soát các vấn đề theo yêu cầu của Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
 - 8.3. Ban kiểm soát phải thông báo với HĐQT về kết quả thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình, tham khảo ý kiến HĐQT trước khi trình các báo cáo, kết quả và kiến nghị lên ĐHCĐ.

- 8.4. Ban kiểm soát phải lưu giữ các thông báo về công khai lợi ích của Người quản lý để giám sát các giao dịch kinh tế, dân sự của họ với người có liên quan theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, ngăn chặn những thiệt hại có thể xảy ra đối với Công ty và cổ đông của Công ty. Tiếp nhận các khiếu nại của cổ đông liên quan đến quản lý, điều hành Công ty, tổ chức thẩm tra xác minh các khiếu nại và thực hiện việc trả lời các khiếu nại của cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- 8.5. Giám đốc có trách nhiệm báo cáo giải trình đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền theo yêu cầu của thành viên HĐQT, Ban kiểm soát tại cuộc họp.
- 8.6. HĐQT có thể đình chỉ hoặc hủy bỏ việc thi hành các quyết định của Giám đốc nếu xét thấy không đúng quy định của pháp luật, vi phạm Điều lệ Công ty, Nghị quyết và Quyết định của HĐQT.
- 8.7. Đối với các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, trường hợp Giám đốc và những Người điều hành khác nhận thấy chưa phù hợp thì có quyền bảo lưu ý kiến bằng văn bản nhưng vẫn phải có trách nhiệm thực thi. Ý kiến bảo lưu bằng văn bản được xem xét miễn trừ trách nhiệm đối với các thiệt hại phát sinh (nếu có).

Điều 25. Quy định về đánh giá khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành.

1. HĐQT trình báo cáo đánh giá khen thưởng, kỷ luật đối với thành viên HĐQT, Ban điều hành, Ban kiểm soát tại ĐHĐCĐ để xem xét, quyết định.
2. Giám đốc xem xét quyết định việc khen thưởng, kỷ luật đối với những người điều hành khác.

CHƯƠNG VIII TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 26. Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty phải được HĐQT đề xuất, trình ĐHĐCĐ Công ty thông qua.

Điều 27. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi bao gồm 8 chương 27 Điều, được ĐHĐCĐ nhất trí thông qua ngày 04 tháng 4 năm 2025 tại Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này.
2. Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi này là duy nhất và chính thức của Công ty.
3. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế này có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch



Koo Liang Kwee